

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bốn hiệu làm Đại-ly hiệu áo mưa này đã 5 năm rồi, được qui khách xa gần ưa chuộng lắm. Thử áo này may bằng fil cho nên dùng được bền bỉ không mau rách như thử bằng vải.

Lại được một điều qui đặc biệt hơn hết là : nó không trở màu, dầu khi dùng cho tới rách cũng còn màu sắc y như lúc mới. Nỉ tắc rất vừa vặn theo vóc vạc người Annam.

Thử cỡ thường
giá . . . 24 \$ 00

Thử cỡ nhúng
giá . . . 26 \$ 00

Thử mỏng cho
dần bà, tay và
bầu bằng nhúng
giá . . . 24 \$ 00

Đại-ly bán sỉ và bán lẻ
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-DUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N.B. — Khi mua áo xin nhớ nói rõ bề dài từ bầu chi tròn ; và bề dài cái tay, từ xương sống chi cườm tay, cho 2 nỉ đó là đủ.

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 88 — 21 Mai 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép lắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ tư
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 42, Rue Catinat Saigon.

YÊU MỤC

1. Cơ quan giáo-dục và phân đấu của Phụ-nữ Việt Nam — Mme NHUAN
2. Gia đình xử ta, đã thành ra văn-đề. — PHAN KHOC
3. Đoàn ba thông minh không kém đàn ông — VÂN ANH
4. Trình-đức-Te — VÂN ANH
5. Thế giới Phụ-nữ Tiểu-tục.

VIỆC THẾ-GIỚI — GIA CHANH — VE-SANH
TIỂU-THUYẾT « CẬU TÂM LO » — PHÂN NHƯ-ĐÔNG

CÙNG BẠN CỬ NGƯỜI QUEN

Tờ báo tưởng là đã bị đào sâu chôn chặt, chết mất xác tiêu hồn. bây giờ nó lại sống dậy.

Tờ báo tưởng là đã trường từ vĩnh biệt các bạn tri-âm, bất tường tắt hơi trên đàn ngôn-luận, bây giờ nó lại ra.

Phụ-Nữ Tân-Văn tái thế!

Thầy tờ báo nầy lại ra, chắc có nhiều người lấy làm mừng, mà cũng lấy làm lạ.

Sự mừng thì đã đành rồi, còn lạ thì không gì gọi rằng lạ hết.

Chỉ vì nó cảm tình tri-ngộ của các bạn đồng-chi quốc-dân, cho nên nó lại tái-sanh đó thôi. Số báo ra ngày 22 Decembre năm ngoái, nói rằng vĩnh-biệt độc-giá quốc-dân, té ra chỉ là một kỳ tạm-biệt.

Kiếp trước, trong 18 tháng trời, bốn-báo được cái hân-hạnh làm quen và phục sự đồng-bào quốc-dân, bước đường đang thịnh thạnh, công-việc đang gánh vác, cảm-tình đang đậm thâm, hy-vọng đang chưa chan, có dè đâu thịnh lịnh vì sự rủi may vô định, sóng gió bất kỳ, mà đành phải cùng chị em từ biệt.

Khi không mà bị gầy buồm giữa biển, bỏ gánh nửa đường như thế, tuy là phận bạc đã cam cho thân thể mặc dầu, nhưng mà còn phụ lòng chị em thì sao, bỏ dở công-việc thì sao, thiệt bốn-báo nghĩ tới chỗ đó chừng nào, càng thấy không đành lòng chừng này.

Song, người ta nói rằng : « Thương nhau lúc vắng mặt mới thiệt là thương » . câu nói ấy ngày nay mới biết là thiệt. Nhờ có cái đoạn ly-biệt trong năm tháng trời, khiến cho bốn-báo càng thấy rõ tâm lòng mến yêu thương tiếc của chị em đối với bốn-báo, thật là thiệt tha đậm thâm vô cùng. Nào là khi nghe tin đình-bản, thì có mấy

ngân-diễn-văn-thơ-tín ở khắp nơi gọi về yên ủi phân ưu, tình-nghĩa biết bao là thâm trọng. Nào là có độc-giã và bạn đồng chí ở xa như bên Xiêm, bên Tàu, bên Nouvelle-Calédonie, cho tới bên Pháp, bên Algérie, cũng đều mượn giấy thay mặt, bút thay lời, ngỏ lòng thương tiếc với bốn-bảo. Ngoài tâm lòng thương tiếc mến yêu ra, còn một điều nấy rất qui-hóa, đối với việc công-ích, là có hơn ba ngàn độc-giã mua báo năm, gửi thơ tình-nguyên đem số tiền mua báo còn dư, cho vào quỹ Học-bổng, chờ không chịu lấy lại. Lại có ít nhiều vị, chẳng những không lấy số tiền dư, còn gởi thêm tiền cấp cho Học-bổng nữa là khác.

Qui hóa thay! cảm-tình thế kia, hơn tâm thế ấy, *Phụ nữ Tân-văn* chết hẳn đi sao đành?

Bởi cảm cái lòng trông mong và cái tình tri-ngộ của anh em chị em đồng-bào quá, nên chỉ bốn-bảo chủ-nhơn đã hết sức yêu-cầu lo lắng, cho *Phụ nữ Tân-văn* lại được tái-sanh ngày nay đây.

Tôn-chỉ và việc làm của bốn-bảo trong 18 tháng trời về kiếp trước, sột sắng, thành thiết, và lợi-ích ra thế nào, đồng-bào quốc-dân đã soi thấu cho rồi. Ngày nay bốn-bảo lại được tái-sanh, thì cũng là theo đuổi tôn-chỉ xưa, làm nổi công-việc trước, định hình tác dạ, sau trước một lòng, chứ không vì một lẽ gì mà thay đường hay là lui bước. Tôn-chỉ ấy là làm sao cùng chị em mở đường tiến-hóa cho phụ-nữ quốc-dân. Công-việc ấy là làm sao cùng quốc-dân xây nên tương lai cho nhơn-quán xã-hội. Huống chi tái-sanh vào giữa lúc quốc-gia đa sự, kinh-tế gian-nan như vậy, thì công-việc của bốn-bảo nên làm, càng nặng càng to, mà phận sự của bốn-bảo nguyên làm, cũng hết lòng hết sức, không dám để lại chút công-phu và tài-lực nào mà không đem ra công-hiến. Mỗi ngày một mới mẻ, mỗi ngày một tiền lên, ấy là một điều tự nguyện của bốn-bảo lúc đầu, thì bây giờ tái-sanh cũng vậy.

Về cách sắp đặt, lần này bốn-bảo rán sửa sang lo lắng cho được tề-chỉnh hơn xưa: còn việc biên-tập, người cũ bạn xưa, vẫn y như cũ, lại thêm có nhiều nữ-sĩ như bà Văn-Dài, bà Hương-Nhứt, từ đây sẽ giúp vào bộ biên-tập một cách chuyên cần hơn. Trong chôn non xanh nước biếc, còn có nhiều đặt-sĩ ẩn-tài, nếu ai sẵn lòng giúp đỡ cho bốn-bảo hoặc về ý-kiến, hoặc về văn-chương, bốn-bảo đều xin hoan-nghinh và lãnh-giáo. Miến sao cho cái cơ-quan này được hoàn toàn lợi-ích, tốt đẹp về vang, ấy là cái hậu-vọng của tờ báo tái-sanh này vậy.

P. N. T. V.



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Chúng tôi hiểu cái lẽ có Tuyết-Hồng tự vận.

Tháng trước một cô thiếu-nữ ở Hà-nội, cô Tuyết-Hồng, mới có 17 tuổi, lấy chồng ngày 11 đến ngày 17, thì đêm đầu xuống hồ Trúc-bach tự vận.

Dư luận Hà-nội lao xao nghi luận: báo-giới Hà-nội sốt sắng điều tra. Ai cũng cho là bí-mật. Chưa ai nói rõ cho chị em chúng tôi biết vì sao cô Tuyết-Hồng đã vội bỏ quả xuân xanh một đời như thế.

Tuy ở xa, nhưng chúng tôi chẳng cho việc ấy là bí-mật gì cả. Xem ngay cái chỗ, mới lấy chồng năm sáu ngày, mà đã lật đật tự vận, thì cái nguyên nhơn ở ngay trong sự lấy chồng đó. Hoặc là ép duyên. Hoặc là chế chồng. Hoặc là vì nhà trai khinh khi nhà gái, mà bữa đưa lễ con heo « nhị hỉ », lại cắt tai heo đi, tỏ ý khinh cô dâu đã thất trinh, như các báo Hà-nội đã nói đó.

Mấy cái « hoặc » trên đây, trùng lấy một cái nào, cũng là do sự lấy chồng cả.

Về sự hôn nhơn, ở Bắc-hà còn nhiều cái tệ tục: nào ép duyên, nào thách cưới, nào nhà gái nhà trai, từ khi ganh hơi, chế tròn bắt méo với nhau từng li từng chút. Làm cho người con gái phải đắm đầu xuống nước, hay là thất cổ bằng đây là vì đó.

Mấy năm nay ở ngoài Bắc, thường thấy con gái tự vận luôn, mà đám nào lại không phải là tự tình duyên trắc trở hay là gia-đình nài ép mà ra. Trước có Hồng, sau có Hồng cũng vậy hết.

Bây giờ muốn tránh cái nạn tự vận như thế đi, mà trách người tự vận hay là khuyên người mai sau chớ có tự vận, thì đều là chuyện vô ích cả. Hãy làm ăn cha mẹ và gia-đình những người ấy kia.

Các bậc làm cha mẹ, làm chủ gia-đình, đừng ép duyên, đừng thách cưới, đừng bắt buộc đẻ nên con cái quá, đừng lời thôi sanh sự về việc hôn nhơn, thì tự nhiên là không có cô nào phải tự vận cả.

Chứng cớ là ở trong Nam, cái chế độ hôn nhơn

đã bớt những thói cũ tục xưa đi nhiều. người con gái không bị ép buộc qua, bởi vậy có ai nghe một người chị em chúng tôi đây tự vận về chuyện hôn nhơn bao giờ?



Của quí đâu có nhiều

Giữa lúc quốc-dân đang mong và Chanh-phủ cũng đang tình cải-cách cái tình-thần của quan-lai ta; giữa lúc người ta đang nhớ tôn hai ông Đờ-kim-Ngọc và Nguyễn-trần-Phục, là hai vị « cha mẹ dân » vì tội vu oan và hời lố, mà bị nhà nước chiếu theo lẽ công, cách chức bỏ tù; giữa lúc người ta đang mong chuyện nọ như chuyện kia như thế, thì thấy báo *Annam Nouveau* thuật ra một câu chuyện, tưởng ai nghe cũng phải cảm-đồng.

Một chủ xã-trường, nó quần thiệt là dơ dáy, hình như cả đời không biết cục sa-bong ra thế nào, nét mặt thì lo sợ, coi tài xanh tai mét, chun ròn rên bước vào trước mặt quan phủ, tay bưng cái đĩa, trên cái đĩa có tờ giấy bạc năm đồng. Chủ xã đặt đĩa trên bàn rồi đứng vòng tay lại.

Bẩm quan-lớn, gọi là có chút lễ mọn.

Quan-lớn đang cúi xuống chòng giầy tờ công-văn, chợt nghe có người bẩm báo, liền ngẩng mặt ngó lên, thấy chủ xã, quần áo chủ xã, với năm đồng bạc nằm ngang trên đĩa; ngài nói:

Ta đây không cần tiền bạc của chủ. Ta đã có lương-bổng. Thôi, chủ rán làm việc phận-sự cho tròn, thứ nhất là phải lo ăn mặc áo quần cho lành lặn, sạch sẽ...

Rồi ngài kêu:

—Linh đâu?... Mấy năm năm đồng bạc dân chủ xã ra tiệm may, biểu thợ cắt may cho chu mấy bộ đồ vải trắng, xong việc rồi may về bẩm lại cho ta rõ.

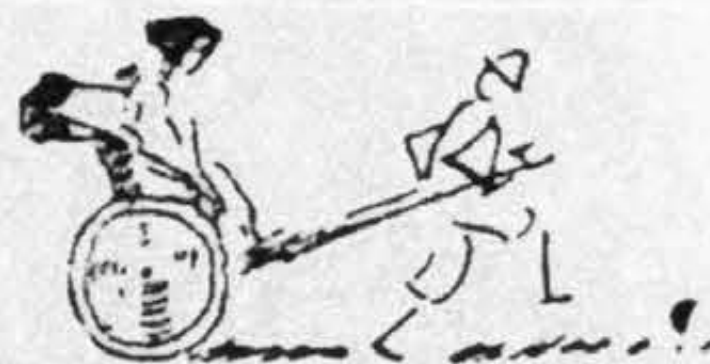
Câu chuyện là câu chuyện thiệt!

Thế là ngài không thêm lấy tiền lễ của chủ xã, lại còn khuyến lăm hết phân-sự, và sai lính dân ra thợ may để may quần áo. Nhơn đức thay! Đáng kính phục thay! một vị « cha mẹ dân » ít có như thế.

Lạy trời! để ra hàng quan lương-tâm nhơn-đức ấy cho nhiều, thì phước cho dân biết mấy. Chỉ em chúng tôi thấp nhang khăn vải ngày đêm.

Song tiếc thay! ngựa Thiên-hy, ngọc Liên-thanh, của quý ở đời đâu có nhiều; hàng lương-quan hiền-lai cũng vậy. Có một ông phủ này mà hai ông Đồ-kim-Ngọc, Nguyễn-trần-Phước kia.

Nếu của quý ấy mà nhiều, thì bao Annam Nouveau khỏi phải kêu nài, ông Phạm-Quỳnh khỏi phải bình vực, mà trời cũng bãi những ty Diem-la địa-ngục đi, chớ để làm gì?



**Không kiểm thuốc
cho mau thì chết.**

Tình hình kinh-tế sanh-hoạt của xứ Nam-kỳ ta lúc này, không khác gì thăng bình, hấp hối muốn nguy.

Cái nạn kinh-tế xứ ta nguy thiệt!

Lúa sụt giá xuống, còn có ba bốn cái một gia, mà không có ai mua cho. Để vừa lại bị một cơn.

Nhà nông không có tiền trả nợ, bị mấy anh chủ nợ, thứ nhất là xã-tri, thừa kiện thăng tay, rồi tịch biên phạt mãi ruộng đất của người ta; chúng lại lập mưu mua rẻ.

Ở hương thôn đói kém, cướp trộm tư tung.

Trên châu-thành, nhà buôn ế ẩm rên la, đóng cửa và vỡ nợ râm râm.

Các sở các hãng bớt người làm đi, cho nhẹ sở phí. Số thất nghiệp ngày thêm nhiều.

Các nhà băng lấu nay khôn chắt tú sát lại, không lời tiền ra cho ai vay mượn nữa. Thành ra Tây, khách-trú hay ta, nhà quê hay tỉnh thành cũng thế, không ai có tiền, để mua bán lăm ăn, trang trải công nợ, hầu chống chọi cho qua lúc nguy này. Nhà nông đành chịu phạt mãi ruộng đất, nhà buôn đành chịu đóng cửa đi trốn, hay là ôm sổ sách trình tòa.

Nguy lắm! Tình-hình kinh-tế cũ xứ lúc này nguy lắm!

Phải cứu cấp bằng cách nào chớ?

Kiểm chỗ cho dân bán lúa?

Cho nông dân vay tiền làm mùa tới?
Bảo nhà băng xuất tiền ra cho nông-gia thương-gia vay?

Thi hành luật triển ng (Moratorium)?
Thi hành thể lệ mau dịch (Reglement transactionnel)?

Những phương thuốc này, ai là thầy lang, muốn cho phương nào cũng dang, mà phải cho liền đi.

Có đều muốn nói bây giờ, là chị em ta cũng có quan hệ trong lúc kinh-tế khủng-bách này. Tình hình này chưa biết kéo dài đến bao giờ, vậy ta là chủ gia-đình, phải răn căn kiem cho lăm, để ngừa những cái nan thiếu hụt đời kềm, không chừng sẽ tới cho ta. Lúc này, nếu ta lo sắm hột xoan, lo may mặc, xuống ngựa lên xe, ăn xai vô độ, thì không khác gì là ta đào lỗ sẵn sàng, để chôn gia-đình ta, chôn chồng con ta, và tự chôn ta nữa.



Sau một lúc ần bóng

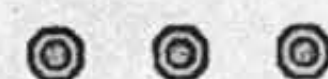
Ban đồng-nghiệp **Courrier de Saigon** số ngày 13 Mai, có viết dưới cái đề trên đây như vậy:



Ái cũng nhớ cái nghị-định của quan Toàn-quyền đình-bản báo **Phụ-Nữ Tân Văn**.

Nhưng mới rồi nhà nước đã định lại, lại cho bà Nguyễn-Đức-Nhuận xuất bản **Phụ-Nữ Tân-Văn**, như nghị-định ngày 23 Aoút 1928.

Khi báo bị cấm, thấy cái băng treo trước cửa tòa báo ở đường Calinat, có phủ nhưng đen. Nay có nghị-định cho báo tái-sanh, hẳn tòa báo sẽ treo cờ kết tui chắc.



Cấm ơn đồng-nghiệp! Nhưng chúng tôi quên nghĩ lời sự đó. Và lại lúc này đang buồn về thời-cuộc, và đang lo về kinh-tế, tưởng bà-tiện một cây cờ cũng được

CO'-QUAN GIÁO-DỤC VÀ PHẢN-ĐÁU CỦA PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM

Báo *Phụ-nữ Tân-văn* lại tái sanh; lần này cũng như lần trước, báo *Phụ-nữ* nguyện làm một cái cơ-quan giáo-dục và phản-đấu của phụ-nữ Annam.

Tôi muốn nói rằng: Đây là nơi diễn-dàn để cho chị em nào có kiến-thức và nhiệt-thành pho bày tư-tưởng, ngõ hầu giáo-dục lẫn nhau, sao cho càng ngày đoàn phụ-nữ càng hiểu rõ quyền-lợi và nghĩa-vụ của mình, biết đường nào đang cho mình noi theo mà tấn-hóa.

Đây là trường học chung, không ai là thầy ai cả, vì mỗi người đều nhờ kiến-thức của kẻ khác và cũng giúp y-kiến vào cho mọi người.

Cơ-quan này lại chính là một lợi khi, chị em ta dùng đó mà phản-đấu để tranh sống còn với các đoàn-thể khác. Sống còn là một câu tóm tắt quyền-lợi của chị em, là: được học, được chọn ban trăm năm cho hợp với tánh-tình và quyền-lợi của mình, được làm lung theo những điều-kiện công bình (như dạy học, làm thuê, làm thợ được lương bổng đáng với công làm và được cấp dưỡng những khi thai-sản) Sanh ở thế-kỷ này, những quyền đó cần cho sự sống của chúng ta lăm.

Trong hơn mười triệu phụ-nữ Annam ở Đông-dương này, lẽ nào lại chẳng có vài ngàn hay là một muôn người có kiến-thức và nhiệt-thành, biết mình có một cái giá-trị trong xã-hội và hiểu rằng cần phải cố-động cho phần nhiều chị em bước ra trường phản-đấu hay sao? Chín vì thiếu một cái cơ-quan riêng để cho các chị em hiệp nhau lại mà bàn hơn tính thiệt, cho nên sự tấn-hóa của bọn đàn bà ta phải chậm chạp và không có mục-dịch tỏ rõ.

Trường nữ-học mở ra ở Saigon gần mười lăm năm, và trước thời-kỷ ấy chị em trong ba kỳ đã lăi rai vào các lớp sơ-đẳng của con trai mà học rồi. Hơn hai mươi năm phụ-nữ Annam đã cố kể đồ bằng sơ-học, thành-chung, tú-tài, và nay mai đây lại sẽ có nữ y-sĩ, nữ bác-sĩ nữa. Tuy rằng còn ít ỏi lăm, tuy rằng số nữ giáo-viên chỉ có bằng sơ-

học là số nhiều, song bấy nhiêu mà giàu lòng nhiệt-thành thì có thể gây nổi cho xã-hội phụ-nữ lăm cuộc tổ-chức hay.

Chị em ta, những người có tri-thức có giàu lòng nhiệt-thành không? Những công cuộc nào là công cuộc tự dân-ba đảm đương mà có ảnh-hưởng trong xã-hội đâu? Nói cho phải, vài năm sau này đã có lăm thơ-xã và hội phụ-nữ do trong chị em xướng-suất mà ra đời trong ba Kỳ. Thỉnh thoảng chỗ này có một cô đọc một bài diễn-thuyết, chỗ kia có một bà đứng ra cổ-động về một cuộc thể-thao hay là hữu-ích khác. Song quang-cảnh vẫn là quang-cảnh quanh-hin lạnh lẽo.

Nếu ta tự so sánh với phụ-nữ Tàu thì ta kém họ không biết là bao nhiêu.

Phụ-nữ Tàu thì sao? Hình như trước đây hai mươi năm đàn bà Tàu bị áp-chế nhiều hơn đàn bà Annam mình. Chờ họ bị họ, họ bị giam mãi trong nhà, họ không được hưởng gia-tai của cha mẹ để lại, họ bị bán làm hầu thiếp tư như đồ hàng, họ không được quyền lựa chọn ban trăm năm (Thoi gả ép bên Tàu ngay trước tết hơn bên ta nhiều) cha mẹ gả bán con khi còn ở trong bụng mẹ. Ngay nay thì quang-cảnh trái hẳn. Cái gông bó chửi với cái bìn không còn đâu nữa! Phụ-nữ Tàu đã nổi lên phong-trào bãi-xích tục gả ép rất là kịch-liệt và rất lớn lao. Nữ-ngoại-giao, nữ bác-sĩ, nữ phu-tương, nữ chiến-sĩ Tàu, từng làm cho thế-giới khen ngợi. Tôi tưởng nếu ni còn nhớ quang-cảnh đàn bà Tàu khóc chiều-lệ ngày đám cưới hồi xưa, mà bây giờ quan-sát bọn tân-nữ-lưu Trung-Hoa ở Cholon, cũng có thể thấy sự tấn-hóa mau chóng của họ.

Đo là cái gương nghị-lực và phản-đấu mà chị em Việt-nam ta nên soi. Chị em cũng nên nghiệm về việc này để mà phấn-lệ cho mình, rồi cùng nhau hiệp sức trong cơ-quan chung để mưu sự sanh-tồn và sự tấn-hóa.

Mine NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CÙNG CHƯƠI VỊ ĐỘC-GIẢ YÊU QUÍ

Trót năm tháng trôi, nhơn dịp báo đình bản, mà chúng tôi biết được tấm lòng nhiệt thành qui-hòa của liệt qui.

Đối với tấm lòng qui-hòa cao thượng ấy, dầu chúng tôi có muôn lời cảm tạ trên bao, hoặc gởi thơ riêng từng vị, cũng không phải là cách đáp đền như thế, cho nên chúng tôi cảm chịu lỗi mà không làm.

Cho đăng đền đáp lại cái thanh tình qui-hòa của cả muôn ngàn độc-giả đã qua yêu mến-bao như thế, thì ngày nay chỉ có một điều: là bồn-bao phải làm sao cho tờ báo được càng ngày càng về vàng xứng đáng.

Về phần tinh-thần thì tòa-soan chúng tôi đã phấn chấn rồi, vậy về phần Quản-lý chúng tôi cũng phải có mấy điều bày tỏ.

1- VỀ TIỀN BẠC

Khi báo Phụ-nữ chết, về phần tiền bạc thì chúng tôi đã tuyên bố trong số báo chót rằng: Quà hạn 3 tháng sẽ tính sổ sách đăng gởi trả lại những số tiền báo của chư qui độc-giả mua báo còn dư. Trong khoảng ngày giờ ấy chúng tôi đã tiếp đăng trên ba ngàn cái thơ của chư qui độc-giả xa gần, vừa phân-ưu, vừa định bỏ số tiền còn dư đó vào khoản Học-bổng.

Tuy vậy mà bồn ý chúng tôi đã quyết đầu thế nào rồi cũng xuất bản một tờ báo, nếu như xin cho Phụ-nữ Tân-văn sống lại không được. Cho nên đầu cho có thơ của chư qui độc-giả bằng lòng cấp số tiền dư đó vào sổ Học-bổng, chúng tôi có lòng thành tâm để cảm ơn, song cũng cứ để nguyên số tiền dư đó chờ ngày gởi báo, chờ chưa đem qua sổ Học-bổng. Bởi vậy ngày nay bồn-bao được sống lại mà xuất bản, thì cũng cứ gởi báo tiếp theo như cũ để đền bồi lại khoản 5 tháng đã thiếu.

Vì dụ: Báo của qui vị mua đến ngày 1er Mai 1931 mãi hạn thì nay bồn-bao sửa lại 1er Octobre 1931. Báo mua đến ngày 15 Novembre 1931 mãi hạn thì nay bồn-bao sửa lại 15 Avril 1932 mới mãn v.v...

2- VỀ LỆ NHỊ CHÁU-NIÊN

Tháng Mai này là tháng báo Phụ-nữ giáp hai năm, nếu không có đình bản thì đã mở ra cuộc thi lớn năm 1931 để kỷ-niệm nhị châu niên cho báo và giúp vui cho chư qui độc-giả.

Năm nay đã lỡ, chúng tôi không có dự bị kịp, cho nên cuộc thi giải-tri lớn không tổ-chức được. Vậy chúng tôi định tổ-chức một cuộc thi lớn cho phân nhi-đồng mà thôi, còn cuộc thi lớn kỷ-niệm nhị châu niên, thì xin đình lại qua năm sau.

3- VỀ PHẦN THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG

Các quyền dự thi đã luân phiên giao cho ban Hội-đồng khảo xét xong, nay còn định ngày họp Đại-Hội-đồng để bàn xét lại và định thưởng. Trong tuần tháng Juin sẽ có kết quả.

Còn phần thưởng Đức-Hạnh, vì còn bài nhiều chưa đăng, vậy phải chờ khi đăng hết sẽ định.

4- MẤY LỜI CHỊU LỖI

Trong khoảng 5 tháng nay, những công việc trong Tòa-soan và ty Quản-lý rất bề bộn, vì chúng tôi bận việc quá. Có biết bao nhiêu thơ từ của bầu bạn và qui độc-giả xa gần viếng thăm và hỏi điều này lẽ nọ mà chúng tôi không có đáp từ được. Cho đến thơ từ về cuộc thương mại mà chúng tôi cũng mười phần chậm trễ.

Xử sự như vậy thiệt là quá ư vô lễ, chúng tôi xin chịu lỗi, và xin anh em bà con và chư qui độc-giả xa gần xét và miến chấp cho. MUỐN TẠ ƠN LÒNG.

Lây văn xưa Tặng bạn mới

Kể từ ngày 21 Mai 1931, chư-qui độc-giả trả tiền báo trọn năm 6\$. thì bồn báo sẽ tặng: năm chục cuốn *Phụ Nữ Tân-Văn cũ* (1929-1930) (trong 50 số này có ít số không được liền nhau là vì đã hết dứt.)

Khi gởi mandat mua báo, nếu qui vị muốn được bồn báo tặng báo cũ, xin nhớ phụ thêm tiền gởi, bồn báo sẽ gởi theo lối colis postal.

Tiền gởi 50 số báo cũ:

Trung, Bäcky-Léo: 1\$ 10

Namvian-Namky: 0\$ 70

Còn đến lấy tại báo-quán thì khỏi trả thêm tiền gởi.

Tiền đây bồn báo xin nhắc lại: về lệ mua báo xin trả tiền trước. Những thơ mua báo mà không có gởi mandat theo thơ, thì bồn báo không thể gởi báo được. Việc quan-hệ cho tánh-mạng tờ báo, xin độc-giả lượng cho.

P. N. T. V.

天無意乎。才何必生。天有意乎。何使才莫殫其用。矧善人不勸。千秋伯道尙餘悲。

TÌM ĐÀU CHO THẦY CÒ NHƠN?

Than ôi! Ngày nay báo Phụ-Quý đã ra người thiên-cổ, khiến trong cảnh vui, mà không khỏi pha mấy hàng nước mắt, đau Trần-quân, nguyên bồn-báo anh-tuấn ở Bắc-hà: học rộng, lòng khảng khái hào hiệp, có tinh người cũng kết-thực tri-giao, khi xuất thân, là Trần-quân đem dinh trong trường thiết-nghiệp. Trần-quân lâu ngày, vì duyên hen cùng nhau hiệp-tác một chung cho đồng-báo xã-hội, vơn ra đời, việc quản-lý giao về nhiệm và quản-lý công việc một tờ không nặng nhọc khó khăn, thế trông nom, dầu đó cũng có trót được yên ổn mọi việc. Quản-lý tờ báo được vững vàng tiến-bỏ, tâm mà lo lắng các việc đại-thể. Thật Trần-quân là người có tài-học, có sáng-kiến, thư như là người trung-thành tận-tụy với trách-nhiệm, lại có sức làm việc chăm chỉ hàng hải vô cùng, không hề biết đến sự chán sự mỏi là gì cả. Nhờ vậy, không những Trần-quân làm việc quản-lý mà thôi, lại cũng giúp đỡ tâm lực vào việc biên-tập nữa.

Trải 18 tháng trời, công việc của bồn-báo đang tiến-hành, thỉnh linh tới thang chạp tây năm ngoai, báo bị đóng cửa. Báo bị đóng cửa ít ngày, là Trần-quân thọ bệnh liền. Rồi một tháng, hai tháng, ba tháng, bốn tháng, chạp chơn cơn tỉnh, cơn mê, lo chạy khắp thầy khắp thuốc: đến 9 giờ sáng ngày 17 Avril, thì số phận cay nghiệt rước Trần-quân đi, mới có 37 tuổi đầu, đem theo một cái tâm-chi tài-học chưa kịp cống-hiến hết cho đời, và để thương tiếc lại cho chúng tôi, cho bạn hữu, cho gia-đình; cái chết thật là thương-tâm! thật là khổ não!

Than ôi! Lúc báo còn thì Trần-quân giúp đỡ bằng sức, đến lúc báo chết, Trần-quân lại tuân-tiết bằng thân, rồi có lúc báo được tái-sanh, thì hỏi ôi! Trần-quân ở đâu? không cùng chúng tôi đồng lao cộng tác như trước. Nghĩ trời cũng độc: sanh ra người tài, sao không để cho hiệu-dụng với đời; huống chi người tài người thiện như Trần-quân, giữa lúc trách-nhiệm còn nhiều, báo-phụ chưa thỏa, tuổi xuân còn vợ, dưới gối không con, thế mà trời vội cướp đi, thật là ác-nghiệt! Cầu đôi Hán-văn của chúng tôi đồng khóc Trần-quân, đã bày tỏ ra hết những chỗ đau đớn thâm thương như thế. (Câu đối in ở hai bên).

Trần-quân mất được mười ngày, thì Phụ-nữ được phép tục-bán. Bấy giờ đây, bồn-báo đã được hồi-sanh, mà Trần-quân thì không tái-thể, kia chỗ bạn ngồi làm việc lúc trước đó, nọ bút-tích và sự-nghiệp của bạn còn kia, khiến cho chúng tôi thấy cảnh nhớ người, bao xiết ngậm ngùi than thở. Thôi, Trần-quân ôi! bạn đáng tiếc ôi! Số phận là sự đã đành, thanh-danh là vật bất tử, nếu ở cửu-nguyên, mà được tin rằng báo tái-thể, chắc bạn cũng mừng, vậy hân bạn anh-linh, xin ký-thác tinh-thần vào ngọn bút của chúng tôi, xin âm-phò mặc-tướng cho tờ báo, may ra chúng tôi làm trọn cái công việc mà xưa kia bạn đã góp công lao tâm-lực vào, như thế thì mất cũng như còn, chết cũng như sống, trên nét mực tập văn này, dấu tích thiêng liêng của bạn còn in mãi mãi. Hỡi ôi! Trần-quân!

P. N. T. V.



Di-tượng ông Trần-Quý
nguyên Quản-lý P. N. T. V.

nữ được tái sanh, thì bạn Trần-cho chúng tôi bày giờ, tuy ở có nỗi buồn, trong tiếng cười lại đơn thay!

Quản-lý, là một học-thiếu-niên thấy xa, tài cao, chí lớn; lại có trung-trực cương-cường; ai đã là cũng đều mến yêu qui trọng. Từ ngày tái học ra, văn-dụng kinh-Bồn-báo Chủ-nhiệm tri-ngộ văn tự, nghĩa đồng tâm, đã ước công cuộc gì để mưu sự ích lợi.

Bởi vậy, khi báo Phụ-nữ Tân-phần Trần-quân gánh vác. Trách-bao như bồn-báo, không phải là mà một tay Trần-quân sắp đặt tự hân hoi, trong ngoài đều được người, nên nội-chánh của và bồn-báo chủ-nhiệm mới yên

報之存也。君助以力。報之亡也。不當君竟猶以身。乃復活有期。一夕牛江成永別。

Bước vào làng văn

Khi chi em mới trông thấy tên tôi trên tờ báo, thì sao cũng nói với nhau rằng: « Van-Đai tại sao bằng ai? Sao dám cả gan lãnh cái trách nhiệm lớn lao trong tờ *Phụ-nữ Tân-văn* như vậy? »

Muốn trả lời câu tư-vấn do của nhiều chi em đọc-giã, tôi cũng tự biết tại vì tôi còn thấp kém, kẻ ra thì không nên làm đến chỗ lang vãng trên bút làm gì!

Song nghĩ lại, số dân ta trên hai mươi triệu, dân ba có nửa phần, mà mới có một tờ *Phụ-nữ Tân-văn* làm cơ quan cho chi em trong Nam, tờ *Phụ-nữ Thời-Đàm*, làm mục thước cho chi em ngoài Bắc, thì thiệt là ít ỏi quá. Trái lại, bên nam-giới, thì vừa tuần báo, nhật-báo, có cả mấy chục tờ.

Đã vậy, lại trong mấy tờ báo phụ-nữ, cũng phần nhiều là đàn ông giúp việc. Tuy là lời lẽ hiền ngang, ý tưởng cao thượng, nhưng mà ngòi bút tuyệt vời kia, vẫn không vẽ ra cho đúng tâm can đàn bà được.

Còn nói về bên phụ-nữ, thì trong khuê môn thiếu gì bậc tài cao học rộng, nhưng chỉ tiếc rằng chi em ta giữ cốt cách xưa nay, vẫn còn e lệ, không mấy ai chịu đem tài trí ra gánh vác việc đời. Cho nên tờ báo thì có, mà người đứng ra thay mặt chi em, về với ra ý kiến của chi em, thì không có mấy người. Vậy thì mỗi khi chi em ai có điều gì muốn nói, thì biết có ai mà giải tỏ cho hết ý muốn của mình được.

Huống chi đàn bà nước Nam ta, phần nhiều trình độ còn thấp kém, công-nghệ thì không có gì làm cơ sở, tương-tử không có chỗ nào kêu là giúp đỡ, học-thức lấy đâu làm phổ thông, trí tuệ làm sao mà mở mang được. Lại thêm ở vào trong nhiều cảnh áp chế của gia-đình, xã-hội, thành ra phải chịu thua kém mọi bề.

Bởi vậy cho nên trong gương chi em Âu-Mỹ, họ ra tranh nhau với đàn ông đòi lấy quyền tham chính, bầu cử, thì ở nam-chi em Nam-Việt ta cũng nên ra đồng tâm hiệp lực, tay no kéo tay, dắt nhau ra quảng đường quang minh mà học đòi với người ta. Cho mỗi người biết lấy địa-vị mình ở trong gia-đình và xã-hội, thì nào trở nên người mà bị áp chế.

Có vậy cũng là một người trong bọn chi em phụ-nữ, tôi chẳng nề cái học văn thấp thôi, tạm ra gánh lấy trách nhiệm, trước là mong giúp ích cho chi em được mấy, mà nào, để đến bởi chút tình chiều cổ. Sau là hiệp lực cùng người bạn đồng-tâm là bà Nguyễn-Đức-Nhuân, để ta lòng trí ngó bấy lâu.

Mme VAN-ĐAI



KỶ TỐI, 28 MAI 1931

CÓ NHỮNG BÀI

- ✕ Thuật rõ viện Dục-Anh ở Saigon.
- ✕ Á-châu Phụ-nữ Đại-hội.
- ✕ Chuyện người thuyền chài linh-dinh trên biển 7 ngày.
- ✕ Mai Lan Phương, người kếp hát mà được tặng chức Bắc-sĩ Huê-kỳ.
- ✕ Ba cái trách-nhậm lớn của đàn bà đời nay, (Ý-kiến của một người đàn bà Huê-kỳ).
- ✕ Mục-dịch kén chồng của phụ-nữ Nhật-bản.
- ✕ Việc thế-giới: Ông Paul Doumer tân tổng-thống nước Pháp v.v. v.v.

Các bạn nam nữ đồng-chí xa gần
gởi bài về giúp bổn-báo, hoặc luận-
thuyết, hoặc thi-văn, hoặc truyện kỳ,
hoặc dịch-thuật, v.v. v.v. bổn-báo đều
hết sức hoan-nginh, và xin chiếu
theo mấy cái thành-lệ như vậy:

1— Viết một mặt giấy:

2— Viết chữ cho rõ ràng:

3— Nếu là bài dịch, xin ghi dịch ở
đầu, và nếu có tiện, thì xin gởi
nguyên-văn theo bài dịch.

4— Bài không đáng không trả lại
bổn báo.

GIA-ĐÌNH Ở XỨ TA, NAY CÙNG ĐÃ THÀNH



RA VẤN-ĐỀ RỒI



Những người thanh-niên tự-tử gởi ra vấn-đề ày

Của PHẠM-KHÔI

Cái chế-độ gia-đình ở xứ ta lâu nay chưa hề thành ra vấn-đề. Nghĩa là cái chế-độ ấy tự trước thế nào thì cũng còn giữ nguyên như thế, chưa có động, nên cũng chưa có đoán. Tuy vậy, người thực giả biết trước rằng thế nào đây rồi cũng có động. Vì gia-đình với xã-hội liên-can với nhau, hệ xã-hội đã rục rịch, thì gia-đình đâu có lẽ đứng yên? Trong xã-hội, cá nhân đã có ý đối với quyền chuyên-chế mà cầu giải-phóng, thì trong gia-đình, phần tử cũng sẽ phải đối với quyền chuyên-chế mà cầu giải-phóng. Ta thử xét qua lịch-sử loài người, xưa nay chưa hề có dân-tộc nào còn bị áp-bách nơi gia-đình mà lại được tự-do giữa xã-hội bao giờ. Do lẽ ấy, có kẻ đã đoán trước rằng cái vấn-đề gia-đình chẳng sớm thì muộn, thế nào rồi cũng phát-sanh ra trong xứ ta.

Giữa chúng ta, ngày nay mới phát-sanh ra vấn-đề gia-đình, thế là chậm lắm. Nước Tàu cũng là đi sụt trên con đường tiến-hóa, song trước đây 20 năm, họ đã trải qua vấn-đề ấy rồi; và cái vấn-đề ấy ở xứ họ ngày nay đã được giải-quyết, không còn cần phải bàn-bạc đến nữa. Tuy vậy, không vội được, sự tiến-hóa đi có từng độ đường, theo thứ-tự, bởi vậy nên cái vấn-đề gia-đình ở nước Tàu cũng không sanh ra được trong khi triều Mãn-Thanh còn vững, xã-hội Tàu chưa có biến-động gì.

Trong một bài đăng ở *Phụ-nữ Tân-văn* lúc mới ra đời, tôi có nói rằng: Trong một xã-hội, bất kỳ cái chế-độ gì, hệ khi nó còn thích hiệp với xã-hội ấy thì nó không thành ra vấn-đề, đến khi không còn thích-hiệp nữa thì nó phải thành ra vấn-đề. Thật thế, cái chế-độ gia-đình ở xứ ta ngày nay chính lâm vào cảnh ấy.

Thường tình người ta, khi mắc phải cái bệnh kín, hay hổ-thẹn mà giấu giếm, không chịu khai thiệt với thầy thuốc để tìm phương điều-trị; như vậy, sự nguy-hiểm về tánh-mạng sẽ đến cho người ấy tất nhiên. Xã-hội nên lấy đó làm gương, khi có cái gì không thích-hiệp mà sanh ra vấn-đề, tức là khi xã-hội có bệnh kín, cũng phải khai thiệt ra

rồi cùng nhau kiếm phương giải-quyết, điều-trị cho xã-hội được lành mạnh.

Tôi chẳng phải là thầy thuốc tham tay quen trổ bình xã-hội đâu. Tôi chẳng qua là một người khai thiệt ra cái xã-hội này đau gì trong khi có nhiều kẻ vì có gì đó mà giấu giếm. Tôi viết bài này, chỉ có ý báo-cáo cho người ta biết rằng xã-hội Việt-Nam đương có bệnh, cái chế-độ gia-đình không thích hiệp với nó nữa; hiện nay gia-đình xứ này đã thành ra vấn-đề, ai nấy phải gia tâm, tìm phương mà giải-quyết.

Tôi thấy đều đó bởi trong cái chết của những người thanh-niên trai hoặc gái, cái chết tự-tử, cái chết gần đây không lâu mà đều là do ở sự áp-bách trong gia-đình bắt phải chết.

Người ta ai chẳng quý sự sống mình. Bọn thanh-niên, đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, hi-vọng còn dài, lại quý sự sống mình hơn kẻ khác nữa. Vậy mà họ quyết chết, họ chết rồi, ấy là họ còn quý cái gì đó hơn sự sống mà đời không được nên thả họ không sống.

Tôi lấy dài mà xin mấy ông đại-nho, mấy ông lão-thành, hãy nghĩ đến chỗ tôi vừa nói đó, đừng có vội la rầy họ: Đỡ cướp công cha mẹ là bất hiếu, đồ trốn nợ xã-hội là bất trung, chết thì kẻ xác, ai ngừa gì! — Phải, họ chết thì thiệt thân họ, mấy ông có khen hay trách, cũng chẳng ích tồn chi. Có đều, sự họ chết đã sanh ra vấn-đề, còn mấy ông đương sống đây, có nghĩa-vụ phải giải-quyết vấn-đề, mà mấy ông chỉ ngồi mắng trán như vậy, đả phải là giải-quyết?

Những cái chết quan-hệ này thấy nhiều lần lắm, song bỏ hết, hãy kể lấy hai việc mới xảy ra trong bốn năm tháng nay tại Hà-nội.

Đào-hữu-Nghĩa, 24 tuổi, con quan An-sát Đào-hữu-Khôi, đã có vợ có con rồi, mà con đồng-cư với cha mẹ. Đầu chừng tháng bảy tháng tám năm ngoái, Hữu-Nghĩa đã toan tự tử một lần bằng thuốc phiện với đám thanh, nhưng người nhà cứu

được khỏi chết. Sau đó, vào thang chạp tây, cậu ta lấy súng lục bắn vào đầu mình, lần này chết luôn.

Thấy các báo ngoài Bắc đăng rằng khi Hữu-Nghĩa chết rồi, người ta có lục trong áo y, thấy một bức thư tuyệt-mạng. Đại-y trong đó như vậy: «... Ai có đời làm trai đã 24 tuổi đầu, có vợ có con, con phải nương nhờ cha mẹ, mà liều một đồng xu cũng phải xin, đi ra một bước cũng phải bầm, làm một việc gì cũng không dám tự ý mình, thì còn sống làm chi! »

Bên nữ-thanh-niên thì sự tự-tử thường thấy xảy ra luôn luôn. Năm kia, ở tạp báo này số 22, tôi có hai «Luận về phụ nữ tự-sát» đã cũ ra năm sáu vụ án mạng trong vòng hai tháng. Nay kể ngay việc hiện thời đây là việc cô Đinh-thị Tuyết-Hồng trầm mình tại hồ Trúc-bach trong tháng tư tây vừa rồi, đã làm cho dư-luân ngoài Bắc trong Nam âm cả lên.

Việc cô Tuyết-Hồng chưa được bày tỏ ra cái cớ tại sao mà chết, vì người ta đương đương dặt-dờ giữa hai lẽ: một là tại cô không bằng lòng bởi cha mẹ gả ép, nhân-duyên không xứng đáng; hai là tại cô tức mình bởi mang tiếng thất trinh mà muốn rửa đi cho sạch.

Về việc Tuyết-Hồng, nay chưa có định-luân; song do đều người ta điều-tra ra được ở Hà-thành hình như mới có một thứ hội bi-mật của nữ-nữ, (1) mà cô Tuyết-Hồng chừng cũng là một hội-viên. Thứ hội bi-mật ấy gồm có mười cô con gái chưa chồng, đoàn-kết với nhau, như kiểu «Thập-ti-muội» của con gái Quảng-dông bên Tàu, mà mục-dịch thì có khác. Mục-dịch của họ là cố đòi cho được quyền hôn-nhơn tự do, nếu ai bị cha mẹ ép thì phải lấy cái chết mà kháng-cự. Hội-viên nào đã bị ép mà không tự-tử cũng không được, vì mạng linh của hội nghiêm lắm, chín hội-viên kia theo một bên mà giám-đốc, bắt phải chết cho kỳ được mới nghe. Sự này chưa biết có quả thật chăng; song, cái nghề, hề tức nước thì lửa sôi, ở dưới cái chế-độ «đặt đầu ngồi đấy» kia, đâu có thứ hội ấy cũng chẳng nên lấy làm lạ.

Nếu chúng ta coi nhân-mạng như con tròn con dế, coi cái chết của Hữu-Nghĩa và Tuyết-Hồng cũng như cái chết bị xe-hơi cán, thì chẳng nói làm chi. Nếu chúng ta cũng đọc miệng, miệng kể chết đó là đồ bất trung bất hiếu như mấy ông đại-nho lão-thành kia, thì cũng chẳng nói làm chi. Nhưng nếu chúng ta đối với kẻ chịu thống khổ, bị áp-bách, mà còn biết biếu dúi chút đồng-loh, thì trong những việc đáng thâm như vậy, không

có thể nào bỏ qua đi mà không suy-nghĩ cho tới nơi tới chốn.

Hồi đời ông đời cha chúng ta, hay là chỉ hai ba chục năm về trước đây mà thôi, trong xã-hội ta chắc không có cái chết nào như cái chết của cô Đinh-Tuyết-Hồng và cậu Đào-hữu-Nghĩa. Nếu có chăng nữa thì cũng là số rất ít. Và theo bấy giờ, cái chết như vậy đâu bị mấy ông đại-nho lão-thành kia mắng cho tàn nhẫn cũng cam-tâm. Bởi vì ở thời-đại ấy, có thứ luân-lý và pháp-luật làm xương sống cho mấy ông dựa mà mắng rất mạnh miệng.

Nói đến đây mà không nhắc đến cái thuyết «tam-cang» thì không được. Nhà nho đời xưa có bày ra cái thuyết «tam-cang», cái thuyết đã làm nền-móng cho xã-hội ta hơn ngàn năm nay, ý cốt của nó là chỉ đề tôn quyền-quân-chủ, lợi cho sự cai-trị mà thôi. Do đó mà thành ra cái chế-độ gia-đình của xứ ta, do nó mà trong gia-đình mới có sự áp-bách quá thâm hại.

«Quân vi thân Cang; phu vi tử Cang; phu vi thế Cang.» Cang thứ nhất là nói về quốc-gia xã-hội; trong một nước, phải coi ông vua là có quyền vô-thượng rồi, nhưng chưa đủ, phải thêm Cang thứ nhì và thứ ba. Hai Cang sau thì nói về gia-đình; trong một nhà, lại phải coi cha và chồng cũng có quyền vô-thượng nữa. Như vậy dễ làm gì? Tôi phải phục bọn Hán-nho đã vất bao nhiêu não-lũy mà lập ra cái thuyết này rất khéo! Làm như vậy là có ý bắt kẻ làm cha làm chồng phải đề đầu con-cái và vợ của mình, hầu để giữ gìn cuộc trị-an cho nhà-vua, chứ chẳng còn có ý nghĩa gì cao-thâm hơn nữa hết. Ấy luân-lý của ta là vậy đó! Cái thứ quốc-túy mà có nhiều kẻ đương lo bảo-tồn là vậy đó!

Pháp-luật nước nào cũng dựa theo luân-lý mà lập ra. Nước ta cũng vậy. Pháp luật nước ta cũng dựa theo cái ý rất khéo của luân-lý đó mà lập ra những điều rất khéo. Một người mắc tội phản-nghịch, chống lại nhà vua, thì bị giết cả ba họ: luật kêu bằng «liên-tọa». Con em phạm tội thì khoa-nghĩ đến cha anh, vì cha anh không kìm chế chúng nó: luật kêu bằng «phu huynh bất năng cấm trấp tử đệ». Vợ phạm tội thì nhè trừng-trị người chồng: luật kêu bằng «phu-nhân hữu-tội, tòng tọa bổn-phu». Coi đó thì về cái chế-độ gia-đình xứ ta, luân-lý và pháp-luật cũng đều cho người gia-trưởng có quyền lớn trên người nhà mình, hề có việc gì thì gia-trưởng phải đối với nhà-vua mà chịu trách nhiệm; bởi đó, khi còn ở dưới luân lý pháp luật cũ, người ta coi sự áp-chế trong gia-đình là sự thưởng, và cũng là lẽ đương-nhiên.

Bấy giờ kẻ làm cha, bất-luân phải trái, có thể nói cùng con mình rằng: Hễ tao dùng tung chung mấy thì vua sẽ bắt tội tao. Chồng cũng nói được với vợ như vậy nữa. Cho nên, cứ việc dúi đánh đực, đực đánh sảng, áp-chế đến đâu thì áp chế, kẻ bị áp chế cũng chẳng kêu-ca gì, mà kêu-ca với ai? Ai nấy cần rằm bụng mà ở yên với nhau, gia-đình không thành ra vấn đề.

Ngày nay đây, là ngày mà sự áp-bách đó người ta không thể chịu được nữa, là ngày mà cái chế-độ gia-đình đã thành ra vấn-đề giữa chúng ta. Sở dĩ có ngày nay là vì nhiều cớ: bởi sự kinh-tế khó khăn; bởi học-thuyết mới, tư-tưởng mới tràn vào; bởi kẻ bị áp-chế lâu ngày quá thì sanh ra phản-động.... Hoặc còn bởi lẽ gì khác nữa mà tôi không biết hết, nhưng tôi muốn kể sơ mấy cái đó rồi mới trình-trọng mà kể tới cái ơn nước Pháp đã ban cho.

Cái gì là ơn của nước Pháp thì chúng ta không nên quên. Ai nấy hãy co tay mà tính, này là một cái!

Đối với luân-lý của chúng ta, nhiều người Pháp đã thanh-minh rằng không dung-cham đến, cứ một mực tôn-kinh mà thôi. Nhưng đối với pháp-luật của chúng ta, thì nước Pháp đã bỏ bớt đi được nhiều điều nặng-nề khó chịu. Như là điều-luật «liên-tọa» và mấy điều khác nói trên đó.

Nam-kỳ theo luật Tây, Bắc-kỳ theo luật mới sửa lại, bỏ bớt sự hà-khắc ấy đã đành. Còn như ở Trung-kỳ, tuy vẫn thông-hành luật Gia-long mà cũng nhiều điều được châm-chước. Từ như cái án «mưu-bại» năm 1908 ở Quảng-nam Quảng-nghĩa, cùng cái án «phiến-loạn» năm 1916 cũng ở hai tỉnh ấy, những người bị án đều khỏi buộc vào điều liên-tọa, đều khỏi bị khoa-nghĩ đến phu-huynh. Lại mới rồi, biết bao nhiêu án hoặc về cách-mạng, hoặc về công-sân khắp cả ba kỳ trong hai năm nay, đều là ai làm nấy chịu, không có giằng-dưa đến ai hết. Hết thấy những điều đó, tỏ ra cho chúng ta thấy rằng là cớ ba sắc vẫn có xu bóng mát trên dân này ít nhiều, và bình-dẳng, bác-ái, tự-do, ba lời ấy chẳng phải toàn là lời trọt-lót.

Không dung-cham đến luân-lý, mà sự châm-chước trong pháp-luật ấy phải có ảnh-hưởng đến luân-lý, đến chế-độ gia-đình. Thấy vậy, Đào-hữu-Nghĩa có thể nói cùng ông thân mình rằng: «Đời nay không phải như đời xưa đâu, tôi có làm bậy cũng không liên-lụy đến cha đâu mà sợ. Tôi đã 24 tuổi rồi, theo luật, tôi là thành-nhân, tôi phải lập riêng gia-đình của tôi mà làm chủ lấy. Tôi phải

hành động tự do, để tỏ ra là một người công-dân, có quyền-trong-cũ và bầu-cử, đầu cha cũng không xâm-phạm được.» Đào-hữu-Nghĩa đời như vậy mà cha và không nghe, cho nên và tức mình mà chết để kháng-cự lại. Bởi vậy chúng ta phải biết những cái chết này là có ý tích-cực cho không phải có ý tiêu-cực. Cô Tuyết-Hồng cũng thế.

Do cái lẽ tiến-hóa của nước ta nó đi từng bước, mà cái chế-độ gia-đình đến ngày nay mới thành ra vấn-đề, câu giải-quyết trước mặt chúng ta. Cái vấn-đề ấy rút lại trong mấy câu này: Bởi những sự thay-đổi của kinh-tế, tư-tưởng, pháp-luật, tóm lại là sự biến-động của xã-hội, mà cái chế-độ gia-đình xưa ta không thích-hiệp nữa, thì bây giờ nên làm thế nào? Nói rõ ra, ấy là kẻ bề dưới trong một gia-đình ngày nay, khi đã đến tuổi trưởng-thành rồi, thì mong được độc-lập không chịu quyền-bà-buộc của bề trên nữa, như vậy có được chăng? Nếu bảo là được, thì cái chế-độ ấy nên sửa-đổi cách nào cho thích-hiệp?

Ấy cái vấn-đề gia-đình xứ ta ngày nay như vậy đó. Chúng ta lo mà giải-quyết sớm đi. Không giải-quyết thì cứ còn có người chết oan-hoại, chết cho đến bao giờ vấn-đề ấy được giải-quyết.

PHAN-KHÔI

CHUYỆN MẢNH TRẮNG THU

Bộ Tiểu thuyết MẢNH TRẮNG THU vừa đăng báo được hơn phân nửa thì báo đình bản.

Vì có lời của chư quí độc giả xa gần ân cần, biểu in ra cho trọn bộ để xem tiếp, nên bản-báo đã in xong thành hai cuốn giá 1\$50.

Nay báo được tái-sanh, chúng tôi cũng muốn đăng MẢNH TRẮNG THU tiếp theo số 81 cho trọn, mà nghĩ ra nếu đăng như vậy thì phần độc-giả đã đọc trọn bộ rồi phiền hà, mà cái số độc-giả đọc rồi là phần nhiều, bởi vậy chúng tôi định bắt đầu đăng bộ «Cậu Tám Lọ» là bộ nối theo MẢNH TRẮNG THU.

Còn đối với phần độc-giả chưa được đọc MẢNH TRẮNG THU trọn bộ thì bản-báo lại định một giá đặc biệt, trọn bộ 2 cuốn giá 1\$50 mà chỉ bán có 0\$80, phụ thêm 0\$20 tiền gởi là 1\$00, bản-báo sẽ gởi bằng cách recommandée cho khỏi thất lạc. Bản-báo đã dự bị một bộ-tiểu-thuyết rất có giá-trị của ông Hồ-biểu-Chánh, tháng tới sẽ công-hiễn cho chư quí độc-giả.

(1) Nữ-nữ nghĩa là con gái chưa có chồng.



SỨC THÔNG MINH CỦA DÀN-BÀ

Đời nay, chỉ có xù nao ở vào chỗ thăm sâu, dân nào còn là người moi rợ, mà cái ánh sáng cạnh tranh tiến-hóa không chiếu soi nơi được, thì hóa chẳng ở đó dân bà vẫn cam chịu làm cái thân phước-tổng nô-lệ mà thôi, không cần gì ngang vai giành bước với đàn ông, cũng không biết rằng mình phải đóng góp công việc với xã-hội. Ngoài ra thì bây giờ không cứ ở xứ nào hay dân nào, dân bà cũng đều ra công gắng sức, để tranh giành cái địa-vị và cái nghĩa-vụ ở trong xã-hội cũng như đàn ông. Vì đó mà có cái « phong-trào phụ-nữ » hay là « cuộc vận-dộng của phụ-nữ », là một việc bày tỏ ra rất rõ ràng, không cần gì phải bàn, cũng không ai chối cãi được cả.

Tuy vậy, dân bà mà thiệt là đã chiếm được địa-vị ngang hàng, đã làm được sự nghiệp xứng đáng cũng như đàn ông, thì ta mới thấy có năm ba nước, như Hồng-mao, Huê-ky, Đức mà thôi; còn chị em các nơi, vẫn còn đang ở trong vòng phấn đấu và vận-dộng mà chưa được.

Ở nước nào, chế-độ xã-hội buộc ràng quá, và thế-lực của bọn đàn ông đè nén quá, không để cho dân bà mở mày mở mặt, ra sức ra tài, gánh vác công việc xã-hội và lãnh trách-nhiệm quốc-dân cũng như họ, thì họ có một cơ này để thổi thác, họ nói rằng: « Các cô chưa đủ sức thông-minh như mấy thằng đàn ông. » Ví dụ như chị em bên Pháp và bên Nhật, đã được nghe câu thổi thác đó hoài. Cái quyền hô thắm

tuyên-cử và ra ứng-cử, với dân bà Huê-ky hay Hồng-mao, là chuyện cũ rồi, thế mà dân bà Pháp và Nhật, bao nhiêu năm vận-dòng, kéo nài, ham he, phấn-dân, mà vẫn không đáng. Mỗi lần có đem chuyện ấy ra Thượng-nghị-viện bàn xét, thì mấy ông già trong viện, cứ lắc đầu luôn luôn mà nói rằng: « Các cô chưa đủ sức thông-minh để làm chánh-trị. »

Đem ra một chuyện trên đây để làm chứng vậy thôi, chớ thiệt ra ở nhiều nước khác và nhiều việc khác, hễ mỗi khi đàn ông họ không cho dân bà những tay vào, là họ nói: « Dân bà biết gì mà cũng đòi làm. » Nói thế, tức là cho dân bà không đủ sức thông-minh vậy.

Có thiệt là dân bà không ngang sức thông-minh với đàn ông hay không? Có thiệt là cái óc của dân bà kém sút, không làm được những việc của đàn ông làm phải không? Ấy là những cái vấn-đề, tương ta nên bàn nên xét.

Nếu thiệt là sức thông-minh của dân bà thua kém đàn ông, thì tất-nhiên phải có cái nguyên-nhơn làm sao và chứng cứ thế nào chứ? Những người phản-đối nữ-quyền nói với mình rằng: « Chứng-cớ đánh rành ra đó chớ có ở đâu xa. Về công việc, xưa nay đã thấy dân bà kinh-dinh được việc gì lớn, hay là chủ-trương được một công-cuộc gì vĩ đại chưa? Về học-vấn, về mỹ-thuật, xưa nay đã thấy người dân bà nào xứng minh ra cái thuyết gì, hay là có đặc-sắc về một nghề

gì chưa? Ngay đến những việc tâm-thương nhỏ nhất ở trên đời, nếu giao cho dân bà, hay là mưu với dân bà, đều là dở bẽ hư-hỏng cả. Bởi vậy mưu tính việc gì, thuở nay người ta kiêng cái sự mưu *cập phụ-nhơn* lắm. » Ấy là những cái chứng cứ họ cho rằng dân bà thua kém thông-minh đàn ông đó.

Con nguyên-nhơn, thì có người nói một cách mê-tin viễn-vọng với mình rằng tại cái lẽ sanh-hóa tự-nhiên của đấng Tao-vật. Thánh kinh chép rằng: Ban sơ Thượng-đế chỉ mới tạo ra có một người đàn ông, tức là ông Adam; ngài nói: « Mày ở một mình không xong, để ta tạo ra giống khác giúp đỡ mày », rồi ngài tạo ra các loài chim để giúp đỡ công việc cho anh đàn ông đó. Song loài chim giúp đỡ lão Adam không xong, nên ngài biểu Adam nằm ngủ say đi, rồi ngài lấy ra một cái xương của Adam, mà tạo thành ra một người đàn bà, tức là mu Eve, mà giao cho Adam. Bấy giờ Adam nói rằng: « Ấy là xương lấy trong xương ta, thịt lấy trong thịt ta, vậy nên kêu là dân bà, là vì nó do trong thân thể đàn ông mà tạo-thành ra. » Xem từ lúc phát-nguyên của nhơn-loại như thế, là dân bà phải nhờ có đàn ông mới có thân, thì lẽ nào thông-minh được như đàn ông và bình-đẳng với đàn ông sao được?

Cũng có nhiều nhà học-thức viện chứng bằng khoa-học, thì nói rằng sự thông-minh hơn kém nhau đó, là do ở sanh-lý. Nhơn vì thông-minh của người ta, là

KHÔNG THUA KÉM GÌ DÀN-ÔNG

gốc ở óc, mà óc của dân bà, thường nhẹ hơn óc của đàn ông, cho nên dân bà không thông-minh bằng đàn ông là vì vậy.

Tôi tưởng cũng đều là người cả, đâu thuộc về lẽ sanh-lý, hay là lẽ tự-nhiên cũng vậy, không có lý gì cái óc của dân bà nhẹ hơn mà thành ra thông-minh thua kém đàn ông. Nhưng nếu thiệt có sự hiển-hiện rằng thông-minh của dân bà thua kém đàn ông đi nữa, thì cái nguyên-nhơn ấy, chính là vì dân bà bị những chế-độ kia phong-tục nọ đè nén ràng buộc mà ra. Ai lại không có óc, ai lại không có thông-minh, nhưng mà tất-nhiên phải như trồng cái cây, có vun tưới chăm nom cho nó, thì nó mới có thể sanh trưởng phát dục ra được.

Từ đời thượng-cổ cho tới giờ, người dân bà vẫn bị coi là hạng người thấp kém, sanh ra là chỉ để chịu phước-tổng sai khiến mà thôi. Giới hạn chỉ có trong sân ngoài ngõ, phần sự chỉ có lấy chồng đẻ con, công việc chỉ có trách cả nồi cơm, địa-vị chỉ được theo sau ngồi dưới; không được học, không được đi, không được giao-tiếp với xã-hội, không được gánh vác việc gì với đời. Thời thì chế-độ nọ của gia-đình, kỷ-luật kia của phong-tục, trời chặt nhận chìm người dân bà trong cái phạm-vi chỉ được làm có một việc, sống có một chỗ, chết có một nơi; thành ra có thông-minh, nhưng không được nuôi nấng vun trồng, thì làm sao cho thông-minh nở nang tươi tốt lên được.

Đó chính là nguyên-nhơn làm cho sự thông-minh của dân bà thua kém đàn ông. Cái tập quán ở bên ngoài, có thể ảnh-hưởng về sanh-lý ở bên trong, mà sanh ra một sự di-truyền, là óc của dân bà nhẹ hơn của đàn ông cũng có lẽ. Vì hết đời nó qua đời kia, cứ bị đè bị ép hoài, thì thứ gì cũng phải tiêu mòn dần dần, nữa là óc của dân bà!

Trái lại, nếu dân bà cũng được thông thả, được học tập, nghĩa là được nuôi nấng bồi bổ cái óc, như là đàn ông, thì cái kết-quả về thông-minh, phát-hiện ra cũng thế. Chứng cứ là phụ-nữ ở các nước bây giờ, như Hồng-mao, Huê-ky kia, họ vùng vẫy bao nhiêu lâu, đã gỡ được hết những cái chế-độ buộc ràng, họ học-tập bao nhiêu lâu, đã trở nên hạng dân bà giỏi giang tri-thức, không thua kém gì ai, bởi vậy ngày nay họ ngang vai lẫn bước với đàn ông, đủ cả mọi phương-diện. Họ cũng vô Nghị-viện, bàn tính mọi việc quốc-kế dân-sanh; họ cũng đủ tài sức, chủ trương một công cuộc lớn; họ cũng làm thống-đốc thượng-thor, cai-trị một châu, hay là trông nom một bộ; họ cũng có can-đảm, ngồi một mình trên mây hay, cỡi mây lướt gió, băng biển rộng này, tới xứ xa kia. Nói tóm lại, dân ông làm được gì, họ cũng làm được nấy, chẳng thua tài kém sức một chút nào. Chính là họ đã bày tỏ ra rằng sức thông minh nếu biết nuôi nấng bồi bổ, thì nó được tốt đẹp mở mang; chính là họ đã bày tỏ ra rằng sức thông minh

của dân bà không thua kém gì sự thông minh của đàn ông vậy.

Ta lấy lý tự nhiên mà bàn, và lấy sự thiệt làm chứng như thế, là đủ rõ như hai năm là mười rằng thông-minh của đàn ông và dân bà cũng như nhau, chớ nếu cho rằng thông-minh của dân bà như là bị đay chùng thốn phải thua kém, thì thật là chuyện khó nghe.

Phương chi ngày nay có nhiều nhà khoa-học, cũng đã phân-chứng ra như vậy. Hồi năm ngoái, các báo ở Âu-Mỹ, như như là báo *New-York Herald* ở Huê-ky và báo *Matin* ở bên Pháp, đều thuật chuyện rằng một nhà bác-học Huê-ky, là ông bác-sĩ Papex, đã chuyên tâm nghiên-cứ lâu ngày, rồi kết-luận rằng sức thông-minh của đàn ông và dân bà ngang nhau.

Ông Papex nói rằng:

« Trong óc đàn bà, thật tôi không thấy một chút xù nao toé ra rằng thua kém hay là khác óc đàn ông cả. Nó cũng có bấy nhiêu cái năng-lực như óc đàn ông, và cũng vận-dùng mà có kết-quả về tinh-thần và về thể-chất như nhau vậy. Tuy về hình thức có khác nhau thiệt, nhưng so đi sánh lại, thì sự khác nhau về hình-thức đó, mỗi dạng đều có lợi riêng. Thường thường cái chất óc của đàn ông năng hơn chất óc của dân bà, đầu là đưa con trai nhỏ mới đẻ ra cũng vậy. Song óc của dân bà, có nhiều bộ-phần được nở nang hơn của đàn ông, ví dụ như



• những bộ-phần cai-quản cai
• thi-quan (1) vậy.

Sự nghiên-cứu này, không phải
ngay nay mới có ông Papex ở
Huế-ky đã xét ra như trên đây
mà thôi. Ngay ở nước Pháp, từ
hồi đầu thế-kỷ 20 này, đã có ông
bác-sĩ Manouvrier, viết nhiều bài
đăng trong *Nhơn-chúng Tap-chi*
(Revue de l'Ecole d'Anthropologie
de Paris) ở Paris, công-kích những
người tưởng lầm rằng dân bà
thua kém thông-minh dân ông.
Hồi ông kết-luận cũng như cái
thuyết của ông Papex bây giờ.

Sự thiệt thòi như trình-độ tri-
thức của dân bà Âu Mỹ đã bày
tỏ ra, còn khoa-học thì như sự
thiệt-nghiem của hai nhà bác-học
trên đây và nhiều nhà bác-học
khác nữa, như vậy thì bây giờ ta
có thể nói một cách vững vàng
quả quyết rằng: Nguyên-lai thì
sức thông-minh của dân bà không
thua kém gì dân ông cả. Nếu có
chỗ thua kém, là do sự có biết
nuôi nấng bồi bổ hay không? Điều
cốt yếu trong vấn-đề này là ở đó.

Chỉ em ta ngày nay, phải từ
nhân rằng trình-độ tri-thức, cũng
là tư-cách này, năng-lực kia, còn
thua kém hơn nam-nhĩ nhiều lắm.
Là vì ta chưa biết nuôi nấng bồi
bổ cho cái sức thông-minh của ta
cho nó mở mang phát-duc. Bởi
vậy nên ta có thua kém dân ông
về quyền-lợi, về địa-vị, ta có bị
khinh-thị, cũng là đáng lắm. Ngày
nay ta đã với đời những nữ-quyền
nữ-lợi, sao khỏi người ta cười
cho. Với ta, thì sức thông-minh
thua kém dân ông, là một sự
thiệt, không phải là thiệt về lẽ tự-
nhiên, mà là thiệt về trình-
độ của ta, hiện-trang của ta. Vậy
muốn có nữ-quyền nữ-lợi chỉ chỉ,
thì trước hết ta hãy làm sao bày
tỏ sức thông-minh của ta cũng
ngang như dân ông, nghĩa là ta
phải học. PHAM VĂN-ANH

(1) Thi-quan (視官) La vue
= Cái làm chủ cho sự ngó, sự thấy,
tức là cặp mắt.

NGƯỜI DÀN BÀ ĐI BỘ VÒNG QUANH Á-CHÂU

Cò Hồ Tô-Quyên

Dàn bà nước người ta đi bộ là
đi bộ từ nước này qua nước kia,
đi quanh cả châu Á kia, chờ đi
bộ như cô Việt-Nga nhà ta, từ
Hanoi xuống Hải-phong, một trăm
mấy cây số, thì mấy chị bán gạo
của ta đã đi mỗi ngày, từ mấy
trăm mấy ngàn năm nay rồi.



Mùa hạ năm ngoái, có 5 câu
thanh-niên và 3 cô nữ-sĩ Trung-
hoa, kết thành một đoàn đi bộ
quanh Á-châu, để khảo-sát về
địa-dư, phong-tục, nhơn-vật, cổ-
tích. Đoàn ấy kêu là « Á-châu
Lữ-hành-Đoàn » (亞洲旅行團)
khởi-hành từ Thượng-hải. Nhưng
đi tới Quảng-dông, có 5 người bị
bị, phải ở lại, chỉ có 3 người đi
tới. Ấy là Lý-mộng Sanh, Phan-
đức-Minh, và một cô con gái, tên
là Hồ-tô-Quyên (胡素娟)

Hình in đây tức là hình cô Hồ-
tô Quyên.

Đoàn 3 người đi bộ này qua
Hanoi ta hồi năm ngoái, rồi theo
đường thiên-ly của ta, qua Nghệ,
Tĩnh, Huế, Quy-Nhơn, Nha-trang
mà vô Saigon hồi tháng hai mới
rồi. Bây giờ họ đã đi khỏi Cao-
mien mà qua Xiêm rồi. Họ tính
đi qua Ấn-đô, Ba-tư, rồi vòng
Tây-bà lợi-a mà về; hành-trình
định là 5 năm.



◎ Kỳ này, nếu trong
sự sắp đặt, cũng là bài
vỡ, có chỗ nào lắm lỗi
thiếu sót, cũng xin chur
vị độc-giá lượng thứ
cho, bởi vì mới được tin
tái-sanh, là tính sự
xuất-bản liến, nên công
việc sắp đặt có hơi gấp.
Bồn-báo xin chấn-chỉnh
lần lần, cho được vừa
ý độc-giá. ◎

Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà
hễ trời mưa thì có áo mưa hiệu
The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ
thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ
có kiếm thứ hiệu The Dragon
là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và
nài cho có nhãn hiệu The Dra-
gon bằng satin thêu chữ vàng
đính sau hậu áo.

ĐÀN BÀ ĐỜI NAY

TRỊNH DỤC-TỬ



Trịnh Dục-Tử là
một bậc thượng-lưu
phụ-nữ ở nước Tàu
ngày nay, tiếng tăm
lừng lẫy từ mười mấy

năm cho tới giờ, tưởng chị em ta
đều nghe đều biết cả. Song chắc
hầu chị em chỉ nghe biết người ấy
đau Tân-sĩ luật, làm quan tòa vậy
thôi, chứ chưa biết người ấy sanh-
bình ra sao, có tư-tướng cách-mang
ra sao, và ở phụ-nữ-giới nước Tàu
ngày nay có địa-vị quan-hệ ra thế
nào?

Bài này chính là bài bổ-khuyết
vào chỗ nghe biết của chị em ta về
những cái đầu hồi trên đó.

Trịnh Dục-Tử không phải là người có tiếng và có
địa-vị ở nước Trung-hoa mà thôi, mà lại có
tiếng và có địa-vị giữa dân-dân-bà cả trong thế-
giới nữa. Bởi vậy, một tạp-chi Huế-ky, xuất-bản ở
Nhiều-do, là tạp-chi *Ali et le Woman's Press*, đã
viết bài giới-thiệu và ngợi khen Trịnh Dục-Tử một
cách trân-trọng lắm; tôi theo bài ấy mà thuật ra
dưới đây.

Trịnh Dục-Tử đã có cái tư-tướng cách-mang rất
tự nhiên từ hồi mới có 5 tuổi, là hồi cha mẹ bắt
Dục-Tử phải bỏ căng, theo tục-lệ con gái nước Tàu
ngày xưa; Dục-Tử thảo những miếng vải bỏ căng
mình mà liệng đi, không chịu.

Đến năm 11 tuổi, Dục-Tử còn cách-mang với gia-
đình hơn nữa. Lúc bà mẹ đem gả cho một câu
thanh-niên, cũng khôi-ngô xứng đáng, nhưng bị
một điều, là con nhà qui-tộc xưa của nước Tàu, là
hang ý quyền mà thủ-cư, thành ra Dục-Tử cãi lời
bà mẹ, không chịu lấy chồng. Vì cái tánh bướng
bỉnh đó, mà Dục-Tử phải bỏ nhà ra đi, lên Bắc-
kinh theo người cha là Trịnh-Điệu, lúc bấy giờ
làm quan với triều-đình Mãn-Thanh ở đó. Trịnh-
Điệu biết tánh con mình, cho nên chẳng những là
ông không dè nèn cái tánh ấy đi, lại còn nuôi cho
nó lớn lên nữa. Ở Bắc-kinh, nhiều khi Dục-Tử
theo cha đi dự các đám hội bàn bạc về chánh-trị;



có tức Dục-Tử nói
không hay từ lâu quá,
thiếu chút nữa thì bị
bắt tội tù.

Càng ngày càng lớn.

Dục-Tử càng có cái tư-tướng và cái
quyết-tâm, muốn gì cho nước nhà ra
khỏi tay quân-sĩ chủ-chiến chế-đế-văn-
minh tiền-hóa với người ta. Dục-Tử
nghĩ rằng muốn như vậy, tốt
nhiên phải học-hành cho giỏi mới
đang đặng thử. Dục-Tử chuyên tâm về
việc học làm. Lúc bấy giờ, các lãnh-tu
cách-mang như Tôn Dật-Tiên,
Hoàng-Hưng, đều trốn tránh ở bên
Nhật-bổn. Dục-Tử nghe tin ấy, đem
mượn cơ là qua Nhật-du-học, để có dịp cùng với
các nhà cách-mang giao-thiệp và bàn tính việc nước.

Sau trở về Bắc-kinh, thì Dục-Tử làm người
thông-tin cho các chí-sĩ ở ngoài với đồng-chi
trong nước, chính mình cũng ra sức hỗ trợ về
dân-quyền, rất là sốt sắng. Dục-Tử có lập ra ở Bắc-
kinh một tờ báo cơ-quan cho dân-bà, và lập hội
« Trung-quốc Công-hoà Phụ-nữ », như là một thư
hội kín. Song được ít lâu thì đổ bể ra, các quan
nhà Thanh truy-tầm dữ lắm, Dục-Tử phải mau mau
trốn ra nước ngoài.

Hồi đó chính là hồi Dục-Tử qua Paris học luật.
Trong 5 năm ở Paris, Dục-Tử làm lãnh-tu một học
bốn người dân-bà Tàu, cũng theo Dục-Tử qua Pa-
ris học luật, học thuốc, học khoa xã-hội và học
chánh-trị. Mấy bà ấy hiện nay làm dân-cực nước
phụ-nữ văn-dông ở nước Tàu.

Năm 1901, các nước đồng-minh đã hòa với Đức,
mở ra hội-nghị Hòa-bình ở cung Versailles tại Pa-
ris, thì Dục-Tử được cử vào đoàn đại-biên của
Trung-Hoa, đi dự hội-nghị. Bây giờ Dục-Tử đã đậu
luật-khoa Tân-sĩ rồi.

Hiện nay, Dục-Tử làm chánh-an một tòa án Tân
ở Thượng-hải. Ngoài ra, Dục-Tử là một ủy-viên
trong chánh-phủ tỉnh Giang-tô, và dự vào ban
Hội-dồng « Phụ-nữ văn-dông », cô chủ trì các buổi
các hội phụ-nữ trong nước cũng dự vào đó, như

đích là cốt truyền bá chủ-nghĩa quốc-dân trong dân phu-nữ Tàu, và vận-dộng các việc cải-cách mới cho dân-bà.

Chương-trình của hội ấy có 8 khoản như sau này :

- 1- Bài cải luân-lý chuyên-chế,
- 2- Bài cải nghề làm dī ;
- 3- Bài cải tục nuôi con gái nhỏ làm tỳ thiếp tối tở ;
- 4- Truyền-bá phổ-thông tri-thức cho tất cả dân bà ;
- 5- Dạy cho dân bà về dân-quyền ;
- 6- Cho dân bà có quyền kinh-tế độc-lập ;
- 7- Bình-vực đám lao-dộng dân bà ;
- 8- Cải-cách lại cái chế-độ sanh-hoạt trong gia-đình.

Chín bà đại-biểu trong hội nói trên đây, đều là thượng-lưu phu-nữ của nước Tàu ngày nay ; có 5 bà đã du-học ngoại-quốc về : 2 bà du-học Huê-kỳ, 1 bà học Nhật-bổn, 1 bà học bên Pháp và 1 bà học bên Đức. Song trong các bà ấy chỉ có một mình Trịnh Đức-Tú là người xuất-sắc, văn-minh và cách-mạng hơn hết.

Mỗi ngày, Đức-Tú đến tòa án làm việc, đi bằng xe hơi, coi oai-nghi lắm. Khi xe đến tòa, hai chủ lính gác dờ tay lên chào bà chánh-tòa, chừng nào bà chánh-tòa đi qua mà vô trong rồi, thì hai chủ mới dám bỏ tay xuống. Phòng làm việc của bà, coi đơn sơ lắm, không bày thứ gì là qui-vật cả. Tòa án có 20 quan tòa và 300 người làm việc, đều ở dưới quyền một người dân bà, là Trịnh Đức-Tú.

Bữa nọ, Đức-Tú xử một vụ án một anh dân ông này cho vợ đi ở cho anh dân ông kia, mà tiền công thì anh chồng lấy. Hai anh dân ông là bị-cáo ngồi dưới, người dân bà làm quan tòa ngồi trên, coi nét mặt nghiêm nghị lắm. Đức-Tú làm án mỗi anh ba năm tù. Ai hỏi chuyện nhỏ mọn, chỉ mà xử nặng như thế, thì Đức-Tú nói :

«Đời xưa, người dân bà còn là tư-sân của anh « dân ông, thì người chồng muốn bắt vợ làm sao « đó, mặc lố. Đời này không vậy nữa. Tòa này « rất nghiêm về những việc đó, để cho người ta « biết rằng cái chế-độ bắt dân bà làm tỳ mọi như « thế, đã thay đổi đi rồi. Cứ xem tờ giao-kèo của « hai anh dân ông ký với nhau, anh nọ cho vợ ở « làm tỳ tở cho anh kia 5 năm, mà tiền công thì « chồng lấy cả, chỉ vợ không được gì. Nội cái chứng « có ấy, đã làm án mỗi anh 3 năm tù.»

Bình-vực dân bà là cái mục-đích của Đức-Tú. Bởi vậy mỗi khi tòa án xử việc gì có quan-hệ tới dân bà, là Đức-Tú bình-vực luôn luôn. Bình-vực mà không mất công-lý. Ở trong nhà hội-quán « Phu-nữ Vận-dộng », viết đầy những câu đại-khải như vậy :

« Đánh đổ những cái phong-tục làm cho dân bà thành ra tỳ mọi.»

« Phong-trào phu-nữ thẳng, ấy là phong-trào quốc-dân thẳng.»

Từ nhỏ tới nay, Đức-Tú vẫn giữ những cái lý-tưởng như thế.

Đức-Tú không lấy chồng. Một người dân bà ở nước Tàu, như hạng Đức-Tú, mà không chịu lấy chồng, là một sự ít có lắm. Bởi vì những cái tư-tưởng quốc-gia, tư-tưởng nhơn-loại, cùng là công-việc gánh-vác mỗi ngày, chiếm hết tinh-thần của Đức-Tú, cho nên cái trần-tâm vật-giục, không xen vào chỗ nào được nữa chăng?

Đức-Tú thật là một người dân bà có tinh-thần tự do độc-lập và hoạt-dộng luôn luôn, không chịu để cho cái gì đè nén được mình, cũng không bị những cái thế-lực ở xung-quanh lôi kéo xô đẩy. Cái tinh-thần ấy lên cao, trên cái hoàn-cảnh của mình, và để lại nhiều cái dấu tích, có ích cho xã-hội nhơn-quần, mà không bao giờ phai lợt đi được.

Phạm Văn-Anh

(thuật theo Phu-nữ Tạp-chí ở Nhiều-do)

Việc cấp học-bổng cho học sanh nghèo sang Pháp

Hội Lương-Hữu cựu Sanh-Viên trường Bôn-quốc, năm nay dự-bị được hai phần học bổng để cho học sanh nghèo sang Pháp.

Trong hai phần học bổng này có hết một phần của ông Phủ Huỳnh-dinh-Khiêm ở Gò-công lúc còn sanh tiền cấp cho hội.

Vậy học sanh nào muốn nhờ học bổng thì gửi đơn xin ông chủ hội ở N° 76. — Rue La-grandière, Saigon, trước ngày 11 Juin 1931. Phải gửi theo đơn :

1. — Một cái giấy khai-sanh,
2. — Một cuốn livret scolaire và bằng cấp thi đậu rồi,
3. — Một cái giấy thấy thuốc,
4. — Một tờ khai lý-lịch và gia sản cha mẹ,
5. — Một tờ hứa ngày nào lập thân xong phải trả phần học-bổng ấy lại để hội cấp cho người khác.

THÊ GIỚI

PHU NỮ' TIÊU TỨC

MỤC NÀY BIÊN CHÉP NHỮNG TIN TỨC CỦA PHỤ-NỮ KHẮP TRÙNG THẾ-GIỚI, ĐỂ CHO CHỊ EM TA BIẾT PHỤ-NỮ THẾ-GIỚI TIẾN-BỘ RA SAO, CẢI-CÁCH THẾ NÀO ; HAY LÀ CÓ TIN GÌ HAY, CHUYỆN GÌ LẠ. BIẾT NHỮNG TIN TỨC ẤY, VỪA CÓ THỂ HỘNG-Kiến-VAN THỰC-CỦA-MÌNH, LẠI VỪA CÓ THỂ KHUYẾN-KHÍCH TRÙNG-GIỚI LẤY-MÌNH-NỮA.

HUÊ-KỲ

Đàn bà lập sở máy bay

Cách một năm nay, cô Margaret Perry đã mở ra ở châu Californie, một cái sân cho máy bay lên xuống. Chính cô Perry là phi-công, cho nên cô muốn cái sân máy bay của cô thành ra như một trường đại-học dạy máy bay vậy. Chẳng những ở đó sửa máy mà thôi, lại cũng có phòng để nghiên-cứu và thí-nghiệm về máy bay nữa.

Nhiều cô đã tốt-nghiệp về nghề phi công ở trường này ra.

Sở này có hai cái trại, để được 9 cái máy bay và một cái trại riêng, để cho những máy bay tư-gia để nhờ.

Đàn bà mà gây dựng công-cuộc lớn lao như vậy. Còn cô Queen thì được chánh-phủ bổ cho làm chức phi-cơ nữ-cảnh-sát (Aerial Police Investigator) nghĩa là lính cảnh-sát đi tuần-phòng dò thám bằng máy bay, chính mình cầm máy lấy. Đàn bà làm nghề ấy, trong thế-giới mới có cô Queen mà thôi.

Sau hết, cô Stinaff, mới có 18 tuổi, mà được làm phi-công trong một hãng cao-su rất lớn.

HỒNG-MAO

88 nghị-viên thành-phố và 9 đốc-lý

Ai cũng biết rằng dân-bà Hồng-mao có quyền ứng-cử nghị-viên thành-phố (conseiller municipal) và nghị-viên quốc-dân (député) như dân ông. Hiện nay ở Hạ-nghị-viện Hồng-mao có 13 nghị-viên dân bà.

Còn cuộc bầu cử hội-đồng thành-phố hồi tháng 11 năm ngoái, thì kết quả về phe dân-bà như vậy : 89 người trúng-cử nghị-viên thành-phố, mà trong đó lại có 9 người làm đốc-lý.

BỜ ĐÀO NHA

Sanh một lần 7 con

« Lisbonne 11 Mai. — Lần này là lần thứ hai trong lịch-sử nhơn-loại, có người dân bà sanh một lượt 7 đứa con.

« Bà này là vợ một người làm sở xe lửa, năm nay mới có 27 tuổi. Sanh ra một lượt, trước sau 7 đứa con, đều là con gái, mà mẹ con đều mạnh khỏe cả.

« Việc lạ này đã có một lần về năm 1600, ở quận Hameln nước Đức. »

Ấy là cái tin vẫn tất ở kinh-thành Lisbonne nước Bồ-đào-nha thông-báo rằng dân nước ấy mới có người dân bà đẻ sai như vậy. Xưa nay thấy sanh đôi sanh ba là thường ; đến sanh bảy thì thật là lạ, không rõ lúc có chưa, thì cái bụng chứa 7 cái thai lớn tới chừng nào ?

NƯỚC NHA

Bà Lê-thị-Ngời được thưởng Công-lao Bội-tinh

Bà Lê-thị-Ngời, điền-chủ ở Bentre, mới được chánh-phủ ban-thưởng cho bà Công-lao Bội-tinh (médaille de mérite). Thấy các báo đều có đăng tin và ngợi khen bà lắm.

Bà là em gái quan cố Đốc-phủ-sứ Lê-quang-Hiến, binh-sanh vẫn là người hảo-thiện. Bà đã bỏ ra 50.000\$ làm năm cái cầu đúc trong hạt Bentre, để cho tiện lợi việc giao-thông của dân. Khi hội Nam-kỳ Cứu-tế lập ra, bà quyên vào 1000\$. Đám cháy ở đường Galliéri mới rồi, bà cũng có quyền giúp cho dân bị nạn. Bởi bà đã làm các việc từ-thiện như thế, nên chánh-phủ ban-thưởng Công-lao Bội-tinh cho bà, thật là xứng đáng.

Bôn-báo có lời chúc mừng cho bà, và mong rằng cái gương bà có nhiều người bắt chước.

Phụ-nữ Hương-truyền

CHÁNH-PHỦ AI CẬP CẨM
HỌC-SANH LẤY VỢ NGOẠI-QUỐC

Hồi năm ngoài, quan Học-bộ Thượng-thor nước Ai-cập ra nghị định cấm các cậu học-sanh Ai-cập đi ra du-học ở các nước ngoài, mà kết hôn với đàn bà con gái các nước ấy.

Ngài nói rằng :

• Xem ra các cậu thanh-niên nước nhà, du-học ngoại-quốc, ham cười đàn bà ngoại-quốc mà các cậu ấy không biết rõ thói quen, tục-lệ, và tánh tình của người ta ra sao cả ; không biết mà lấy cớ như vậy, hay sanh ra sự bất hòa, chẳng ở đời với nhau được, là vì không hiểu biết nhau, thứ nhất là sanh ra rắc rối về phương-diện luật-pháp.

Vì lẽ đó mà quan Thượng bộ Học cấm các cậu con trai lấy đàn bà ngoại-quốc, còn các cô học-sanh qua Âu-Mỹ du-học, có được lấy đàn ông ngoại-quốc làm chồng hay không, thì không nghe quan Thượng nói tới.

◎

GIÁ MỖI TIẾNG THỎ TỤC : 2.500 QUAN

Huê-ký là xứ giàu như thiên-hạ, cho nên mỗi tiếng thỏ tục ở xứ đó mắc tiền lắm.

Câu chuyện vầy đây :

Tên Joseph Carson làm anh bán giấy xe hơi đưa khách, chạy trong châu-thành Nhiều-do, vẫn là thằng ăn nói lỗ mắng. Bữa nọ có một cô lên xe, không có bạc lẻ, phải dơ ra tấm giấy 100 đô-la, tươi cười nói rằng :

— Anh làm ơn giùm một chút, bị tôi không có đồng bạc lẻ nào hết.

Thằng Carson nói quạo quọ :

— Phách chó ! Bộ chị tưởng xe hơi này là nhà băng sao chứ ?...

Cô nọ lên Tòa kiến hăng xe hơi, bắt bồi thường danh-dự 10.000 đô-la. Tòa xử bồi thường 1.000 đô-la. Tính ra thì mỗi tiếng nói thỏ-tục của thằng kia, hăng phải thường cho cô 100 đô-la, tức là 2.500 quan tiền tây mỗi tiếng. Vì nguyên cớ của nó bằng tiếng Huê-ký, chẵn chỏi có 10 tiếng như vầy :

— Damn you, what do you think this is a bank ?...

Trên các xe lửa, xe điện, xe hơi ở xứ mình, thiếu chi anh xét giấy, nào Tây lai, nào Chà-và, nào Annam, nói với hành-khách một cách lỗ mắng lạ lùng, không ai dạy cho mấy anh một bài học, hay là đem mấy anh ra Tòa một phen cho bỏ ghét.

◎

**MỘT CÁI GIA ĐÌNH HÀ TIỆN MỘT
CÁCH QUÁI GỞ: TRAI KHÔNG VỢ,
GÁI KHÔNG CHỒNG, VÌ SỢ HAO TỐN**

Báo Le Temps lên Pháp thuật câu chuyện này nghe quá lạ lùng.

Ở giữa châu-thành Nhiều-do nước Huê-ký, có một cái gia-đình họ Viên-đăng (Wendel), giàu có ức triệu, nhưng mà hà-tiện tuyệt trần, thành ra tuy có ức triệu trong nhà,

mà cách sanh-hoạt khổ như con chó.

Anh cha ngày trước làm nghề buôn lông thú vật, mà trở nên triệu phú, lúc chết dặn dò di-hình 6 đứa con gái và 1 đứa con trai phải ăn xài hà-tiện, đừng làm hư hao sản-nghiệp của cha để lại cho.

Thằng con trai là John Gottlieb vâng theo lời cha, nên chính và không chịu lấy vợ, và giao hẹn mấy người chị em, cũng không được lấy chồng, vì sợ lấy chồng phải đem của hồi-môn, thành ra tốn kém. Mấy chị em đều ở góa hết, chỉ trừ ra có một người là Rebecca ở góa đã rụng răng bạc tóc, nhưng chắc là đêm thanh khó chịu, gối chiếc buồn tình, nên chỉ đến 50 tuổi, bỏ nhà đi kết hôn với một nhà giãng-đạo. Vì đó mà anh John và mấy chị em khác tức giận, không thêm để chừa đến nhà thờ nữa.

Rồi 5 chị 1 em, cam lòng yên phận, sớm tối ở rú rí với nhau trong một tòa nhà lộng lẫy nguy nga, giữa con đường thì-từ tại Nhiều-do, mà cửa sổ bao giờ cũng đóng bít bùng, may áo lấy mà bận, nấu nướng lấy mà ăn, chẳng mướn người ở, cũng không đi đâu và không tiếp ai cả. Cha nào con nấy, chị nào em nấy, hà tiện gặt gao, không dám lợi đi đâu một su nhỏ. Hà tiện cho đến đời không dám mắc đèn diễn vào trong nhà, vì sợ hao tổn tiền bạc, đêm tối chỉ thắp một ngọn đèn dầu leo lét mà thôi.

Cách ít năm sau, trong bọn 5 người ở góa già đời đó, có một chị là Georgina, thấy ở một cách tịch-mịch khổ sở như vậy hoài, chịu không nổi, toan trốn ra, nhưng bị em trai là thằng John bắt dạng, đem bỏ vào nhà thương điên. Sau nhờ có tòa án can-thiệp, mới đem mẹ ra được.

Cả nhà mấy chị em sanh hoạt một cách quái gở như vậy cho tới già đời, rồi chết đi lần lần. Chỉ còn một người em gái hầy còn sống, là mẹ Elie, 80 tuổi, sản-nghiệp trong tay tính ra có 20 triệu đồng livres sterling tức là 2.500 triệu quan tiền tây, 250 triệu đồng bạc ta.

Hồi đầu tháng này, thấy có báo đăng tin rằng mẹ Elie mới qua đời, cái gia-sản gớm ghê đó về chánh-phủ Huê-ký thu hết, để phân phát cho các hội từ-thiện.

Than ôi ! Sống làm mọi giữ của như nhà Viên-đăng đó, thật trên đời không hề thấy bao giờ.

◎

**ĐÀN ĐÀ CẦM MÁY XE HƠI, ÍT
XÂY RA TẠI NẠN HƠN ĐÀN ÔNG**

Xứ mình, thấy người đàn bà nào cầm máy xe hơi, thì ai cũng trầm trồ mà ngó, chứ ở xứ người ta, là chuyện đời bỏ, chẳng lạ gì hết.

Bên Huê ký, một mình châu Pensylvanie có 192.934 người sớp-phơ đàn bà, nghĩa là đàn bà chiếm một phần tư cái số sớp-phơ ở châu ấy.

Người ta đã làm sổ thống-kê về tai nạn xe hơi nội châu Pensylvanie, thì kết quả bày tỏ ra rằng đàn bà cầm máy xe hơi vững vàng chắc chắn hơn đàn ông. Trong 6 tháng, tính ra trong 15.404 sớp-phơ cái, chỉ xảy ra có một cái tai nạn chết người mà thôi. Còn sớp-phơ đực, thì ôi thôi ! tai nạn giết người xảy ra như cơm bữa.

Xét ra, đàn bà có tánh cẩn thận hơn, cho nên mới có cái kết quả tốt như thế.

Xứ ta đây, cũng trông cho có sớp-phơ cái cầm tay bánh, thứ nhất là xe đồ, kéo để mấy anh sớp-phơ đực làm piách, chẳng kể mạng ai là gì, làm xảy ra những nạn đụng xe lật xe luôn luôn.

GIA CHÁNH

LÀM BÁNH

Gâteau de riz

4 lạng rưỡi gạo (vò cho sạch).

1 lượng đường tây trắng và 1 chút bột vỏ chanh.

2 hột gà.

Nấu gạo với sữa bò, chín thì nhất ra để cho nguội rồi cho trộn đồ và đường trộn cho đều, còn trộn trắng đánh riêng cho nổi bọt, chế nửa muỗng café beurre và một chút muối vò rồi trộn chung cho thiệt đều. Lấy đường đã thắng mà thoa vò trong lòng những khuôn nho nhỏ, lại thoa beurre rồi rắc bột bánh mì khô mới đổ bột vò.

Hầm trong lò hay bỏ hấp theo cách làm bánh thuần cũng được.

Bánh galettes salées

6 lạng rưỡi bột mì với một chút muối nhồi với nước lạnh, bóp cho nhuyễn, cán theo cách làm bánh cravattes, cán nhỏ và mỏng bằng đồng bạc, cắt từng miếng tròn bằng 1 đồng bạc, sắp trên tấm sắt mỏng lấy cái nĩa mà châm lỗ nhỏ nhỏ cho nhiều, lấy nước lạnh thoa trên mặt bánh và rắc muối lên trên, để trong lò mà hấp, hay là để trong nồi cát theo cách bánh men cũng được.

Soufflé au Chocolat

5 lạng bột mì,

4 » rưỡi đường trắng,

9 hột gà,

1 lít sữa,

5 thẻ Chocolat.

Sữa, bột, Chocolat, 1 chút muối, bỏ vò xong trộn đều rồi bắc trên lò than lửa, khuấy luôn tay đang khi khuấy thì trút trong đồ, vừa

trút vừa khuấy xong phải trút 1 cái một, khuấy thiệt mạnh tay, đánh trong trắng riêng cho nổi bọt, bắc xuống rồi đổ trong trắng vò trộn cho đều. Lấy beurre thoa những khuôn nhỏ rồi đổ bột vò đem hấp trong lò hay trong nồi cát cũng được.

M^{me} NG-THY-NGOC-ANH
Hanoi

Bánh đúc bột năng

1 cân bột năng,

2 lượng bột mang thịt.

2 su hàng the tán nhỏ,

6 chén nước, hay là 7 chén tùy ý.

CÁCH LÀM

Phân ra nửa cân bột năng, 1 lượng bột mang thịt, nhồi 3 chén nước, bắc son lên khuấy chín bột, để 1 su hàng the vò khuấy gần nguội, lót lá trong mâm trút ra.

Còn phân nửa cũng làm như vậy, nhưng để nước là dừa, khuấy rồi đổ chồng lên bột trắng ; để nguội xắt ăn.

Đường thắng sệt sệt, rang mè trắng vàng vò, đâm nhỏ để vò đường, muốn ăn nước dừa thì thắng đường để dừa vò sau để mè.

M^{me} BÍCH-LIÊNG
Cholon

Bánh men

8 lượng bột mì tinh,

1 lượng rưỡi bột bắc.

7 lượng đường.

Nửa trái dừa khô.

CÁCH LÀM

Rây bột mì-tinh cho sạch, nạo dừa vắt lấy nước cốt, bột bắt đem cho nhuyễn rây sạch. Đổ đường với hai thứ bột chung vò trong tượng (liều) trộn cho đều ;

lấy muỗng canh lường 10 muỗng nước dừa đổ vô nhồi. Coi như bột vò thì thôi, còn không vừa thì đổ vô ít muỗng nước là. Liều chừng vò viên bột không rã ra, và đừng cho nó nhão, vì nếu nhão, là nướng bánh không nổi mà lại chảy nữa.

CÁCH NƯỚNG

Bột vò viên cho đều sắp vào vỉ hơi lửa-thừa, nếu sắp cân quá thì khi bánh nở, dính lại với nhau chẳng tốt. Sắp xong để vỉ vào trong cái trạch (nồi) có cát mà nướng. Than trên để hieu-hieu, nếu già than trên bánh bị hấp.

HỒNG-CHAU
Giadinh



VÊ SANH

Vài lời khuyên về sự nằm bẹp

Người Việt-nam ta thường hay nói: một lần để chữa bằng đi sông đi biển. Lời tục ngữ như vậy là vì thuở xưa để chữa nhiều khi trắc trở, hay hiểm nghèo cho mẹ và cho con, chẳng khác gì đi sông đi biển bằng ghe bằng xuồng, mỗi lần đi gặp sóng dỗi gió thổi, mà sợ hết hồn hết vía.

Đời nay nhờ có mu giới, quan thầy học theo phép hộ-sân phương Tây, thì đàn-bà mỗi lần để chữa cũng như đi sông đi biển, nhưng vậy mà là đi bằng tàu khói lớn, hay là tàu hơi, sạch sẽ vững vàng, khỏi sợ sóng gió. Song cũng có một hai khi rủi ro, chẳng khác chi tàu đi biển, một khi hai, cũng bị hoạn nạn vì bị bão tố, bị đụng nhảm đá dưới biển, bị tàu cháy...

Thường thường sự dễ tự nhiên, đứa nhỏ trong bụng mẹ tới ngày tới tháng, thì nó lần lần chen kiểng thế mà chun ra.

Quan thầy cùng mu chàng phải để, hay là làm oho đứa nhỏ ra cho được. — Trừ ra khi trắc trở, để ngược hay là đứa nhỏ nằm ngang. — Tự nhiên đứa nhỏ ra, mu hay là quan thầy ở gần mà coi chừng đứa nhỏ ra và giúp đỡ nó khi nó ló đầu ra, rước nó ra, vì một mình nó có khi bị kẹt, ra chậm, bị nhao chán, sợ bị ngộp, sợ chết.

Bởi vậy, ta xin khuyên cho người mu đừng lật đặt, rờ rẫm trong mình người đàn-bà nhiều lần, vì có một hai khi có móng tay dài sợ đụng chạm trầy trụa trong mình người ta, và có khi tay rửa chẳng dể sạch sẽ, thành ra làm cho người ta đau nơi tử-cung về sau. Rửa tay cho sạch bằng thuốc khử độc, rồi coi chừng để thuận không, và lâu lâu mới coi lại. Phải bền tri và có công mà chờ đợi; như lâu, chẳng phải thợ tay vô nhiều lần, cũng xô đẩy trên bụng người ta mà họ để mau. Có ích, là khi đứa nhỏ ra, nương đỡ nơi mình người mẹ cho khỏi rách nơi cửa mình. Mà cũng có khi trừ cái nạn ấy không khỏi, là vì đứa nhỏ lớn...

Khi đứa nhỏ ra rồi, đừng lật đặt mà đem nhao ra. Tự nhiên nhao phải ra, có khi mau khi lâu,

thường thường trong nửa giờ trở lại cũng có khi phải chờ tới một hai giờ; chẳng nên kéo nó, vì kéo nó có khi đứt và sót lại chút dĩnh, mình thấy không được, thành ra người đàn-bà nhiều khi phải đau tử-cung nặng.

Như lâu mà nhao không ra, phải kêu quan thầy, dặng người ta lấy nó ra; sự đó cũng là khó, vì là rửa tay cho sạch mà đi kiểng nhao và gỡ nó ra.

Có một hai cô mu, khi nhao ra rồi, lại làm khôn, dứt tay vào, kiểng máu cục mà đem ra. Làm vậy không đúng phép hộ sanh, là vì máu cục tự nhiên nó ra, chớ không phải moi móc gì hết.

Khi dễ rồi, trong đôi ba bữa, người dễ hay đau bụng, ấy là bị tử-cung bóp ra bóp vô nhỏ lại và đầy máu cục trong tử-cung ra.

Còn sự bơm rửa, ta cũng đã khuyên mãi: như có đồ sạch, có nước chín, thuốc làm thiệt kỹ càng sạch sẽ, như vậy thì bơm mới có ích. Bơm không thì thôi, dễ tự nhiên tốt hơn, và có ích hơn. Ta nhắc lại chẳng nên dùng một cái ống bơm cái vòi bơm cho nhiều người được. Phải biết rằng cũng có người đàn-bà dễ đau bệnh truyền-nhiễm, và dùng một cái vòi bơm cho nhiều người, ấy là hại cho người ta lắm, vì nhiều khi cái vòi bơm rửa không sạch và nấu không kỹ. Thà đi bộ hơn là đi xe hơi với một người chẳng biết cầm máy.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN.



VĂN-UYÊN

NGƯỜI BỊ ĐÀY NHỚ TỚI THỦY-KIỆU

Chẳng khéo tu mà chẳng vụng tu,
Sống đời phải sống để ăn ru?
Rắp nhà em hóa thân làm di,
Việc rủ anh ra đũa ở tù.
Giỏ bụi hân liễu đời phẫn-đại,
Bùn than chi quản phận mây râu.
Còn-nôn nẩy với Lâm-tri nọ,
Thân thể cùng chung một đoạn sầu.

V.T.

NHỚ BẠN

Chẳng biết tri âm ở chốn nào?
Để ta rày ước lại mai ao.
Bóng hồng khuya sớm hăng to
tướng,
Tin nhận đêm ngày những khát khao.
Truyện cũ ghi lòng còn nhớ mãi,
Lời xưa tạc dạ để quên sao?
Bốn phương mù mịt khôn tìm hỏi,
Chẳng biết tri âm ở chốn nào?

ĐÔNG CẢM

Thu qua lại tới đông ngay,
Cánh trời xem đã đổi thay khác
nhiều.
Cỏ cây ủ dột tiêu điều.
Phổ phưởng vắng vẻ ra chiều buồn
tanh,
Mây mờ che khắp trời xanh,
Sườn non tuyết đọng, đầu gành
sương rơi.
Chim muông lặng tiếng im hơi,
Hang sâu bụi rậm tìm nơi lánh mình.
Trông phong cảnh những buồn tanh.
Hắc hủ trên gió qua mảnh cội ai.
Giọt mưa thánh thót mái ngoài,
Canh trường dằng dằng khiến người
vẫn chờ.

DƯƠNG-ĐÌNH-TÂY

HỒNG-LẦU OÁN (TẬP KIỀU)

Trăm năm trong cõi người ta,
Biết đâu rồi nửa chẳng là chiêm bao.
Đoạn trường là số thế nào?
Ngập ngừng muốn gọi thấp cao sự
lòng.

Phụ phàng chi mấy hóa-công,
Lém chi đây tia vô hồng lăm nau.
Binh-khang nấn ná bấy lâu,
Để ai trăng túi, hoa sầu vì ai?
Thờ ơ gió trúc mưa mai,
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi!
Đầu xanh đã tội tình gì?
Chờ cho hết kiếp còn gì là thân.
Tiếc thay trong giá trắng ngần,
Lâm gương cho khách hồng quần thử
sỏi.

Biết sao binh đã vỡ rồi,
Túc nhân âu cũng cơ trời ở trong.
Đã sanh ra kiếp long đong,
Nghĩ lòng lại xót xa lòng dỗi phen.
Bể trần chìm nổi thuyền quỵên.
Thân sao bướm chán ong chường
bấy thân?
Đã dầy vào kiếp phong trần,
Kịp chầy thôi cũng một lần mà thôi.
Song sa vô vô phương trời,
Kháng kháng buộc mãi lấy người
hồng nhan.

Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn,
Cùng liễu ngọc nát, hoa tàn mà chi.
Dở dang nào có hay gì,
Thân này thôi có còn gì mà mong.
Hoa theo nước chảy xuôi dòng,
Đời người đến thế là xong một đời.
Than ôi! sắc nước hương trời,
Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân.
Đoái thương muốn dậm từ phần,
Chẳng vô mà rồi, chẳng dần mà đau.
Buồn trông nội cỏ dầu dầu,
Để ai lấp thắm, quạt sầu cho khuấy.
Khéo là mặt dạn mây dầy,
Không dưng chưa dễ mà bay dăng
trời.

Nghĩ đời mà ngán cho đời!
ĐỒ-VĂN-THIỆN

KHUYẾN CHỒNG

Chàng ơi! chàng phải cố ra công,
Mở mặt nam nhi với núi sông.
Quyết chí báo đền ơn đường dục,
Ra tay trang trải nợ tang bồng.
Lâm cho rõ mặt trai Nam-Việt,
Chớ để mang danh giống Lạc-hồng.
Hồ thỉ chi trai chàng chớ ngại,
Việc nhà đã có thiếp dầy trông.

VỢ NHÀ NÔNG THỨC CHỒNG DẦY

Mặt trời kia đã mọc đang đông!
Thức dậy đi thôi, ời hời chồng!
Ngân nước đắp bờ tua găng sức,
Trừ sâu nhổ cỏ phải ra công.
Nắng mưa chớ có sờn tâm chí,
Sắt đá xin cho vững tâm lòng.
Gió thuận mưa hòa khi gặp buổi,
Rồi ta mặc sức được thông dong.

T.T.T.T

TRÁCH HỀ

Hề sao nắng bức biết bao là!
Nung nấu người đời mãi thế a?
Mặt đất bụi mù, cây cỏ lộng,
Từng mây lơ lửng, trắng vàng pha;
Ve ngâm trước bụi, nghe rầu rĩ,
Quốc gọi bên đông, giọng thiết tha;
Muốn họ khát khao lòng đợi nước,
Mong cơn nồm thổi trên mưa sa.

NHÂN BẠN ĐỜI BỊ XA

Gánh nợ nam nhi nước với nhà,
Giọt ngang sá kể bước gần xa;
Lòng riêng há phải ham danh lợi,
Chỉ cả mong đền nợ quốc gia.
Sương tuyết quản chi thân lữ thứ,
Phong trần nào ngại sức xông pha;
Bốn phương tri kỷ là ai đó?
Một khối tình chung, ta biết ta!

TRINH-PHÚC-THÀNH
(Song-Ninh).





VIỆC THẾ GIỚI

TRONG 5 THÁNG NAY



Trước kia, có lẽ cách một vài kỳ, bốn-báo lại có một bài thuật tóm tắt những việc lớn trong thế-giới để cống-hiến chị em. Vì biết rằng có nhiều chị em ham nghe ham biết mọi việc mới lạ xảy ra trong năm châu bốn biển. Đã có lần, cách bốn năm số báo, đề khoáng-phế mục này, mà bốn-báo tiếp được nhiều thư gởi về rầy bốn-báo là làm biếng. Coi vậy thì đủ biết chị em chú ý về việc thế-giới là thế nào. Cơ-quan này đầu của dân bà mặc lòng, cũng không thể bỏ mục ấy được.

Nhơn bão đình bản hết 5 tháng, thành ra tin tức thế-giới bị gián-đoạn; bây giờ bốn-báo tưởng nên thuật sơ mấy việc nào lớn, đã xảy ra trong cái thời-gian ấy, để cho tin tức được liên-tiếp nhau.

Thế-giới không có ngày nào là không có việc: nào là chỗ nọ chánh-phủ đổi thay, nào là nơi kia nhơn-dân xao-xuyến, nào là nhơn-sự biến-chuyển, nào là khoa-học phát-minh; chuyện thế-giới cách nhau một phút một giờ, là đã có chỗ đáng nói đáng ghi rồi, đứng nói chỉ là cách 5 tháng trôi, thì thiếu gì là chuyện đáng kể. Nhưng nếu kể ra cho hết, thì biết bao nhiêu giấy mực cho vừa, bởi vậy đây chỉ kể mấy chuyện quan-hệ mà thôi.

Thế-giới có một chuyện chung, là từ cuối năm ngoái đến giờ, không có nước nào mà không có cái nạn kinh-tế khốn-cùng, nhơn-

dân thất-nghiệp; hiện nay nước nào cũng còn đắm đuối vào trong vòng ấy mà chưa thoát thân ra được.

Còn chuyện riêng từng nước, thì tưởng nên thuật lại chuyện Hồng-mao đã giảng hòa với Ấn-độ, chuyện Y-pha-nho đã đuổi vua đi mà lập thành dân-quốc.

Suốt một năm ngoài, phong-trào cách-mạng ở Ấn-độ sôi nổi, tuy chánh-phủ Hồng-mao đã bắt giam thành Gandhi, đã bắt chết người vô số, đã mở ra hội-nghị Bàn-tròn ở Luân-đôn, nói rằng bản-tính việc cải-cách cho Ấn-độ, nhưng mà sóng gió vẫn không yên. Hồng-mao có binh có súng, dân Ấn-độ chỉ có khí-giới bằng cách không phục-tùng, không đóng thuế và tẩy chay hàng hóa Hồng-mao, thế mà làm cho Hồng-mao thiệt hại đả đốn. Nếu để vậy hoài thì nguy cho công-ước buôn bán của Hồng-mao lắm.

Bởi vậy đầu năm nay, Hồng-mao đã thả thánh Gandhi ra, rồi quan Kinh-lược Hồng-mao ở Ấn-độ là ông Irwin cùng thành nghị-hòa. Hòa-ước ấy, phía dân Ấn-độ hãy dẹp hết cuộc cách-mạng lại, phía Hồng-mao tỉnh mở cuộc hội-nghị, để hai bên bàn tính với nhau, có lẽ Hồng-mao sẽ cho Ấn-độ thành ra nước phiên-thuộc tự-trị như là Canada, Australie.

Việc mới đến đó. Bây giờ Ấn-độ đã có quan Kinh-lược Hồng-mao mới là ông Wellington, còn hội-nghị kia thì chưa mở. Tới chừng mở, có lẽ thánh Gandhi

cũng dự vào.

Nước Y-pha-nho (Espagne) ở Âu-châu, từ tháng 9 năm ngoái, dân, lính, thợ, học-sanh, quan-lai, đều nổi lên, để mưu đánh đổ nền quân-chủ mà lập dân-quốc. Vua Alphonse XIII nước ấy, hết sức châu-toàn, trừng-trị thẳng tay, mua chuộc lòng dân có, dặng mong giữ vững cái ngôi của mình, nhưng mà không được.

Đầu tháng 4 mới rồi, khắp trong nước có cuộc tuyên-cử Nghị-viên thành-phố, chỗ nào dặng dân-chủ cũng thắng, dặng quân-chủ cũng thua. Nhà vua biết sự-thế nguy rồi, phải bỏ nước ra đi. Thế là ngày 14 Avril, thì dân-quốc Y-pha-nho thành-lập. Chánh-phủ dân-quốc bây giờ, ông Zamora làm đầu.

Còn vua Alphonse hiện nay lưu-lạc ở Paris, đang mong tới tháng 6 này, có cuộc tuyên-cử Hạ-nghị-viện, nếu như dặng quân-chủ thắng, thì ngài có cơ khôi-phục giang-san dặng. Nhưng cái sự trông mong của ngài có lẽ chỉ là mộng thôi.

Trong 5 tháng, chỉ có hai việc lớn đó. Ngoài ra, cũng trong cái thời-gian ấy, nước Pháp có nội các Laval lập ra, bây giờ vẫn còn; nước Tàu đã đòi được ít nhiều quyền lợi mà bấy lâu các nước Âu-Mỹ chiếm giữ; còn quan hệ tới phụ-nữ ta, thì hồi đầu năm nay, có cuộc hội-nghị của Phụ-nữ Á-châu, nhóm ở Ấn-độ. Việc này để bốn báo thuật rõ ra ở một bài khác, trong một kỳ báo khác.



VIỆC NƯỚC NHÀ

TRONG 5 THÁNG NAY



Trong 5 tháng nay, nước nhà cũng có nhiều chuyện nên thuật lại.

Về chánh-trị, thấy Chánh-phủ bảo hộ thi-hành ít nhiều việc mới. Trong Nam ta, ví dụ như việc đóng giấy thuế thân, đổi lại cách dân có; tuy rằng tiền thuế thân chưa giảm xuống được, chưa được các tỉnh như luật như nhau, nhưng mà làm cách dân có, thì cũng tránh được cho dân những sự đợi chờ phiền phức như trước. Ở Hà-tiên và Rach-giá, đã thi nghiệm lập ra hai làng, kêu là làng « Thự - dân Việt - Nam » (Village de Colonisation Annamite), nghĩa là nhà nước phân phát đất công cho dân nghèo, mỗi người 5, 10 mẫu để khai phá làm ăn, rồi nhà nước cho làm chủ ruộng ấy. Thi-hành chánh sách đó là muốn cho bọn điền-tốt tá-canh, cũng có thể trở nên tiểu-điền-chủ, chứ không phải trọn đời cày thuê làm mướn hoài.

Còn như phong trào cộng-sản, thì trong Nam ngoài Bắc, những việc rắc rối, bắt bớ, tra xét, trừng trị, mỗi ngày mỗi có luôn luôn. Mấy tháng nay, trong Nam ta yên, trừ việc xao xuyến ở Bến-tre, mà lính còn đang đồn trú canh phòng, và việc xảy ra ở Saigon, ngày 8 Février, một tên dặng viên cộng-sản (1) bắn chết viên Thanh-tra Legrand, thì ngoài ra là bọn cộng-sản bị tróc nã trừng trị mà thôi, chứ họ không hoạt động biểu-tình như hồi năm ngoài

dặng. Ngoài Bắc đại khái cũng thế. Chỉ có ở Trung-kỳ, phía trong thì Quảng-ngải, phía ngoài thì Nghệ-an, Hà-tĩnh, trong mấy tháng vừa qua, đã có nhiều chuyện lòi thối, nhiều máu trôi chảy. Tức như bữa 19 Avril, ở Nghệ, Tĩnh, có 150 người chết. Rồi bữa 1er Mai mới đây, cả ba tỉnh Quảng-ngải và Nghệ, Tĩnh, có 170 người chết. Mấy tỉnh ấy, lính lê-dương đồn trú rất đông, và tuần phòng cẩn thận lắm.

Các tay yếu-nhơn cộng-sản, đã bị bắt nhiều rồi. Những người phạm tội trị-an từ năm ngoái, như Kỳ-Con, Nguyễn-văn-Nho, Lê-hữu-Cánh v.v.v... bị Hội-đồng Đề-hình làm án xử tử, thì đều đã hành hình phục pháp mấy tháng nay.

Từ thường tội mà bị án khổ-sai, thì nhà nước cho giải qua cù-lao Inini ở bên Mỹ-châu, để làm nhơn-cống khai phá. Từ quốc-sự bị án trên 10 năm cũng phải đi. Một chiếc tàu riêng, ở bên Pháp qua, là tàu « Martinière », rước tù ở Bắc và ở Côn-lôn đi, cả thấy chừng 5, 6 trăm người, chở qua Inini. Tàu ấy có ghé bến Saigon hai tuần lễ, có lẽ nay đã nhổ neo đi rồi.

Kinh-tế, thì đầu năm đến giờ khuôn bách lâm. Nhà nông gặt lúa về để đó, giá có ba bốn các một gia, mà không có người mua cho. Lúa mất giá và bán không được, là có ảnh hưởng khó khăn cho tất cả mọi việc mọi nghề

khác. Nhơn đó mà nông gia không tiền trả nợ, bị tịch biên phát mãi ruộng đất; nhà buôn ế ảm, vỡ nợ và đóng cửa rầm rầm; các sở các hãng rút bớt lương bổng và người làm; xét ra người nào nghề nào, cũng thấy than thở rên siết cả.

Các chủ vườn cao-su cũng rên dừ, nhưng đã được nhà nước kiếm cách bảo hộ cho, là mỗi ki-lô cao-su xuất cảng được tiền thường 3 các; công-nho lại xuất ra 2 triệu, để cho họ vay nội năm nay, lấy tiền đó trồng trĩa sản sóc vườn tược của họ. Các chủ trồng cà-phê, cũng được nhà nước cho vay 800 ngàn đồng.

Còn nông dân đang thỉnh cầu nhà nước cho vay tiền làm mùa tới; xin can thiệp vào việc công nợ, để nhà băng và chủ nợ cho triển tới năm sau; xin kiểm chỗ tiêu-thu cho dân bán lúa; những đều thỉnh cầu cứu cấp ấy, Chánh-phủ còn đang xét, chưa biết ra sao.

Trong mấy tháng bốn-báo cách biệt trên dân ngôn-luân tiếu-tức, thì chánh-trị là thế, kinh-tế là thế đó. Kỳ này tóm tắt những việc trước như vậy, từ sau trở đi, lại có mục riêng, để biên chép tin tức mọi việc mọi tuần cho độc-giả biết.

(1) Người này tên là Huy, 17 tuổi, bị bắt nhưng không chịu khai gì hết, và đã bị tòa Đại-bình Saigon làm án xử tử bữa 17 Avril, hiện nay còn giam trong khám.

CẬU TÁM LỘ

XÁ HỘI TIỂU-THUYẾT

(Thục Mạnh-Trắng-Thu)

Năm tháng sau, nghĩa là năm tháng sau khi câu chuyện thuật trong bốn tiểu-thuyết « **Mạnh-Trắng-Thu** », Tám Lộ chỉ về Trávinh thăm Minh-Đường có một lần, chừng mười ngày rồi đi mất, không ai biết đi đâu, và cũng không ai gặp nữa.

Ta đã biết Tám Lộ tuy là con chưa hoang, tuy tâm thần phải vất vả mười mấy năm trời, song sự thông minh của Tám Lộ ít người bì kịp, mà tâm lòng của Tám Lộ cũng khác hẳn người thường. Bởi vậy nên mấy tháng nay Tám Lộ vắng mặt, thì có nhiều người đã đoán chắc rằng Tám Lộ đang theo đuổi, dò xét một việc gì chứ chẳng không đâu.

Phải, Tám Lộ lên Saigon mấy ngày nay và trú ngụ tại Lương-Hữu Khách-san, để quyết lòng tìm lại hai chiếc nhẫn của bà Cai làm mất lúc nọ.

Còn hai mươi ngày nữa thì tới ngày Minh-Đường làm lễ thành-hôn với cô Kiều-Tiên. Những thân bằng quyến thuộc của chàng trai và nàng gái, ai ai cũng đang lo sắm sửa lễ-vật để đi mừng đám cưới. Tám Lộ muốn kiếm một món đồ gì vừa quý báu, vừa có ý-nghĩa, để đi mừng tân-lang và tân-gia-nhơn cho khác cả mọi người mới vui.

Ngồi một mình trong phòng nhà hàng Lương-Hữu, Tám Lộ chống tay vào gò má mà suy nghĩ: « Cậu Minh-Đường có nói với ta rằng hai chiếc nhẫn ấy mất đã năm năm nay rồi, chẳng còn nghe ai nhắc nhở tới nữa. Mất một cách bí-mật và vô cơ như vậy, tất phải có cái ẩn-tình gì trong đó chứ chẳng không. Theo như quyền nhựt-ký của cô Kiều-Tiên ghi chép thì ta có chỗ ngờ... mà ta phải tìm cho ra mối. Muốn tìm cho ra mối, tất phải gặp mặt cô Huệ mới được. »

Tám Lộ suy nghĩ như thế rồi lấy làm đắc ý, bèn lên xe đi Bình-Lợi. . . .

Mặt trời đã xế bóng về tây, mấy khóm mây xanh xanh trắng trắng đã hóa ra màu hồng, liên tiếp nhau kết thành một bức màn che ngang nửa lừng, xa xa có một bầy chim trắng cánh về non, khi giăng chữ nhút, khi kéo hàng binh, gió thoảng lại rai, mấy cây hồ-đề cao buống tiếng đờn riu rít. Bên ngoài sông nhỏ, đôi ba chiếc thuyền con lên xuống nhẹ nhàng với năm bảy chị hàng buôn nói

cười vui vẻ. Cảnh chiều tuy đẹp nhưng đối với những người trong lòng chan chứa sầu tình thì cũng lạnh đăm-vô cùng. . . Trên bực sông kia, dưới cội cây bần, một cô trẻ chừng hai mươi tuổi, mặt trắng, lông mày xanh, trông mắt đen, mặc áo quần cầm-nhung trắng, đang ngồi vọc nước. . . Nét mặt cô rất đau đớn, dường như cô đã gặp lắm sự bất bình. Hình vốc cô ốm nhỏ, mái tóc cô xanh xanh, đen bóng dưới nước làm cho cô ngồi ngẩn ngơ. . . Cô rút tay lên nhìn sững cái hình cô trong tấm gương sông vắng vặc. . . Những nét thâm đậm trên mặt làm cho cô thở ra mà than thầm. . . Cô than thở một cách đau đớn, thỉnh thoảng lại nhìn quanh xem thử có ai nghe lên chăng!

Cô ấy tức là cô Huệ, con ông Hội-dồng Ngưu vậy. Từ lúc cô hay được tin Ta-minh-Đường đi hỏi cô Kiều-Tiên, mà cô Kiều-Tiên lại chính là cô giáo năm xưa, thì cô đau đớn vô cùng. Cô không ở Cầu-Ngang nữa, cô lên ở Bình-Lợi là một nơi của ông Hội-dồng thường lên nghỉ chơi trong lúc đi chơi Saigon. Nhà cất gần sông, kiểu cách rất đẹp. Tuy là đẹp, nhưng đối với cô Huệ thì cũng không ra gì, vì cô không hề để ý đến.

Cô thấy mấy chiếc thuyền chèo qua rồi, đoàn chim bay xa rồi, tư bề phẳng lặng, chỉ còn tiếng lá du đưa, tiếng sóng dập dồn chũt đỉnh, thì cô lại than: « Cái đời ta sao mà dờ dằng đến thế! Từ khi còn bé vẫn đã ôm ấp một tấm hình thương, lòng không dời đổi; ta những tưởng rằng Minh-Đường có dạ yêu ta, té ra nay sự mơ ước của ta lại hóa ra bọt nước sóng xao, ngọn đèn gió tắt. Tệ chi lắm vậy, hử Minh-Đường? Khi nào anh cầm tay em đi chơi trên cánh đồng rộng, cùng hười đùa hoa thơm, cùng chuyện trò, cùng ước hẹn, mà nay anh lại đành để cho em sầu não thế này? Nếu anh không có chút tình với em thì anh đừng ngó em, anh đừng nhìn em, anh đừng chào hỏi em, anh đừng để cho em ước mong, anh đừng làm cho em trông cậy. Sao anh lại kêu em bằng em ngọt ngào như mật, anh làm cho em cứ phải mơ màng đến cảnh tương lai? » . . .

Cô trách Minh-Đường với cái bóng cô dưới nước một hồi, cô sa đỗi hăng lệ, rồi thở ra mà nói thầm

PHU-NU TAN-VAN

rằng: « Thôi rồi! Cảnh tương-lai là cái cảnh này đây! Còn vài mươi ngày nữa thì đến bữa đám cưới. . . Ai vui cười, ai hờn hờ, mà đành để cho ta phải đau đớn, phải ư ề. Ừ, họ sẽ nhìn nhau, họ sẽ cầm tay nhau, họ sẽ âm thầm trò chuyện với nhau, họ sẽ đọc đến cái tên xấu-xi của ta rồi bĩ báng ta. Ôi! Cái thân sống của con người nghĩ cũng buồn thật! »

Lúc bấy giờ bóng trời đã tối, cảnh lại càng phẳng lặng ảm đạm hơn nhiều, cô Huệ ngẩn ngơ với cái khoản không không mà thấy mường tượng những cái hình ảnh trước mắt. La thật! Muốn quên, muốn không nghĩ đến Minh-Đường, mà sao lại cứ thấy, thấy hoài, thấy mãi; không phải thấy bằng con mắt, mà lại thấy bằng tư-tưởng. Thấy bằng con mắt còn có khi quên, chứ thấy bằng tư-tưởng thì không sao không nhớ được. Cô tức mình, nghiêng rằng mà rằng: « Con Kiều-Tiên kia! Mày giết người thương của ta, làm cho ta mất cả sự ao ước, hừ cả cuộc tương-lai, mày đừng trách ta tàn nhẫn. »

Nếu có ánh sáng mặt trăng soi vào mặt cô Huệ trong lúc này thì thấy rõ sự tức giận, làm cho cái vẻ đẹp của cô hóa ra kỳ dị ghê gớm là thường. Cô không phải không mẫn-mã, nhưng khi cô nghiêng rằng, con mắt cô nổi hào-quang, thì ta trông mặt cô khác-khe, mà hung dữ vô cùng. Cô đứng phắt dậy, nói một mình rằng: « Nếu ta cứ ngồi trên sông này mãi, than vãn thờ dài mãi, thì thân ta thêm tiêu-tụy mà không bổ ích gì. Ta đã có công học-vấn, ta đã có chút tư-tưởng, sao ta lại không dùng cách gì để ngăn cuộc hôn-nhơn kia, kiếm thế làm cho hai đảng không chung cùng với nhau được. Ừ, phải rồi. Hôm nay mới hai mươi, còn hiểm hiem thì giờ. »

Cô vung tay một cái, tỏ ý đã nhứt định, cô hé miệng cười một cách rất ghê gớm, rồi bước vào nhà. . . Cô vừa xây lại thì thấy một người mặc Âu-phục đứng vòng tay nhìn cô. . . Cô giật mình, bước lui lại một bước, người ấy chào cô và hỏi: « Thưa cô, có phải đây là nhà của ông Hội-dồng không? Tôi thấy trong nhà không có ai, nên không dám vào. . . Tôi đi quanh ra mé sông chơi, té ra lại may gặp cô, xin cô cho tôi biết, tôi rất ơn. »

Thấy người lễ phép, cô liền mời vào nhà, bảo đưa tờ giấy pha trà, rồi đáp rằng: « Chính đây là nhà của ba tôi, thầy hỏi thăm có việc gì chăng? »

Người ấy nhìn cô, thấy nét mặt còn đau đớn, cặp con mắt còn đỏ lờm, thì biết là cô đã đứng lâu ngồi lâu, nên nói một cách thung dung rằng:

« Té ra có mà tôi lại ngờ rằng ai, vì tôi trời nên tôi không trông thấy rõ. »

Cô nhìn ra đang ngờ ngẩn, hồi lâu mới gật đầu, nói:

Tôi nhớ rồi. Té ra câu mà tôi tưởng là khách nào là

Tám Lộ mìn miệng cười rằng

Hôm nay nhơn lúc rảnh, tôi đi Thủ-Đức chơi, về ghé lại thăm cô, chứ không có việc gì là. . . Mấy lúc nay cậu Minh-Đường có lên thăm cô không?

Cô Huệ không còn muốn nghe đến hai chữ Minh-Đường nữa, mà Tám Lộ cứ khéo gợi mãi, làm cho cô phải thở ra, rồi đáp rằng: « Không, lúc này người ta vui, người ta đã có bạn tri-am, người ta còn lo sắp đặt cuộc đám cưới, người ta có tưởng chi đến tôi, ó đời thương vậy đó, lòng người thay đổi không chừng. Nhưng mà thôi, tôi cũng cầu cho họ sung sướng suốt đời. »

Giọng cô nói rất cay đắng, đôi khi cô lại cười lat. Tám Lộ đã đoán thấu sự phẫn-trách của cô, nên nói:

Cô trách cậu Minh-Đường phụ bạc cô, để cô chịu đau đớn một mình, có lẽ cô hiểu lầm câu đó chăng?

Cô Huệ không để cho Tám Lộ nói hết lời, cô mỉm cười rồi nói: « Cậu khéo làm trang-sư cho kẻ bạc tình lắm. Cậu hay tin lời người ta hoai! Chớ một người thông minh như Minh-Đường có lý nào lại không hiểu cái tình của tôi. Trong những câu nói của tôi đều có lý, ra cái tâm lòng thầm yêu trộm mến người ta, lẽ nào người ta lại không biết? Người ta giả đo khổ đau để gạt gẫm cái yếu ớt của dân bà. Biết bao phen người ta đã gọi thơ cho tôi, đã nói rằng người ở đơn ma được sung sướng hoàn toàn là những người biết nhau, hiểu nhau, yêu nhau một cách chân thành. Tôi ở gần Minh-Đường, tôi thường nói chuyện với Minh-Đường, tôi biết Minh-Đường là người thế nào nên tôi mới yêu Minh-Đường, vậy thì sự yêu của tôi có chân thành hay không mà Minh-Đường lại nó phụ bạc tôi cho đành. Dầu cho thế nào đi nữa, Minh-Đường cũng phải biết sự khổ tâm của tôi chứ. Mà thôi, người ta đã quên mình rồi, nói làm chi nữa. »

Tám Lộ thấy cô Huệ nói đến câu chót ấy mà mặt buồn dả dượi, cô thở ra rồi nhìn qua cái bàn sách, cậu thấy vậy cũng thương tâm, nhưng không phải là cậu đến giải khuyên cho cô Huệ, mà chính là muốn dò hỏi câu chuyện chiếc nhẫn, nên cậu nói: « Theo như lời cô thì sự thương yêu của cô cũng

chánh đáng, vì con mắt cô đã nhìn rõ, được con người đáng yêu đáng trọng kia rồi, song nếu bây giờ cô nói rằng cậu Minh-Đường phụ bạc cô, nếu quả cô phụ bạc thật, thì tất nhiên sự thấy, sự xét của cô đã lầm lạc hay sao? Một người mà phụ bạc kẻ cô tình với mình để theo một người khác, thì phỏng có đáng yêu không? Không, cậu Minh-Đường không phải là người có tánh mới chuộng củ vơng dẫu, nhưng cậu chỉ thương cô như một người em ruột, nên không nghĩ đến sự chung thân chờ gì. Cậu không hứa với cô câu nào mà cậu đã có hứa với cô Kiều-Tiên rồi thì tất nhiên cậu phải giữ lời hứa chứ sao. Một người biết điều như cô, hiểu lẽ đời như cô, không lẽ trách cậu Minh-Đường như thế. Tôi thường hay suy nghĩ về lẽ đời mà luận chơi như thế, chứ không phải là tôi bình vực chỉ cậu Minh-Đường đâu. Tuy vậy, tôi lại còn sợ một nỗi cậu Minh-Đường không thể cưới cô Kiều-Tiên được mới là đáng tiếc!

Cô Huệ đang nhìn tấm hình để trên bàn sách, đang hồi hận sự cô không nói ra ngay từ lúc cô đề tên tuổi của Minh-Đường vào trong tấm lòng cô cho Minh-Đường biết, vừa nghe câu chốt của Tâm Lọ thì giật mình xây lại, hỏi cách mau mắn rằng: « Sao mà lại không thể cưới Kiều-Tiên được? Tôi chắc mười phần là đến ngày mừng cưới tháng sáu đây họ sẽ chung cùng với nhau kia mà. »

Tâm Lọ rất có ý, nhìn từ nét mặt, nghe từ câu nói; khi thấy cô Huệ mỉm miệng cười gần thì biết là cô giận, cô tức tối lắm. Cậu mừng thầm rằng cô Huệ sẽ làm cậu, mà cô lẽ cậu sẽ phăng được mối chỉ rối rắm kia. Cậu nói chậm rãi rằng: « Chẳng có sự gì đoán trước được. Cô không nhớ vụ hai chiếc nhẫn của bà Cai mất năm xưa sao? Bấy lâu nay cậu Minh-Đường gia-tâm tìm kiếm mà không tìm được, nên nghe đâu có Kiều-Tiên buồn lắm. Cô nói nếu không gở được tiếng xấu ấy thì cô không thể ngó ngay mặt người bên nhà cậu Minh-Đường được. Chỉ có bấy nhiêu đó mà tôi lo sợ giùm cho cả hai, và nếu có kẻ thù nào cất cơ đem câu chuyện ấy lên báo chương thì thật là lỗi thời không biết chừng nào! »

Miệng cậu thì nói mà con mắt cậu lại đề vào gương mặt cô Huệ... Cô nghe được mấy lời ấy, lộ ra vẻ vui mừng, nhưng chỉ thoáng qua như chớp... Tuy vậy cậu Tâm Lọ đã thấy nên cậu nói qua loa mấy câu chuyện rồi kiêu về. Cô Huệ đưa ra cửa, gương cười... đứng ngó Tâm Lọ lên xe... xe chạy xa cô mới trở vào, nghĩ bụng rằng như dịp này, ta phá cái đám cưới của Minh-Đường chơi...

Cô liền vào phòng lấy nhật-trình, xấp một mớ chữ, rồi sắp lại một bài để đem cho báo-quân.

Bóng cây đu đưa trước cửa sổ, ngọn đèn xao xiểng trong phòng thơ, gió thổi hắt hiu, dường như đem lại cái tin mưa sắp đến... Minh-Đường mặc áo lụa trắng, ngồi đọc sách... Cũng trong cái phòng ấy, ngày xưa Kiều-Tiên đau đớn trăm chiều mà hôm nay Minh-Đường lại vui mừng khoan-khoái. Chẳng dờ từ trước sách, con mắt chăm nhìn nét chữ, tay lấy những viên đá trắng dâng những tờ giấy bỏ nghiêng ngang trên bàn, miệng chum chiêm cười. Giây lát chàng ngảnh mặt lên ngó tấm lịch treo trước mặt mà nói thầm: « Ba mươi rồi! Còn mười ngày nữa! Còn lâu mà thiệp đám cưới đã gởi đi khắp nơi rồi... Những người được thiệp mời, chắc họ cười ta gắp... nhứt là em Lý. Thế nào gần ngày ấy em Lý cũng về ghẹo ta chứ chẳng không... »

Chàng cười, chàng mơ ước, chàng trông mong cái ngày vui về kia, chứ không nhớ đến chuyện gì đáng lo cả. Chàng xếp sách lại, ngồi dựa ngửa trên ghế, nhìn mấy tấm tranh thêu mà trong lòng khoan-khoái lạ thường. Cái mối chỉ đường kim tươi tốt kia năm xưa đã khăm biết bao nhiêu giọt lệ của người thương vào đó. Cũng đường chỉ ấy, cũng mũi kim kia, mà xưa khêu gợi bao nhiêu nỗi buồn, nay lại đưa đến bao nhiêu đều khoái lạc. Lạ thật! Con mắt người, tấm lòng người, mỗi khi một khác, thay đổi không chừng.

Chàng đang ngồi mơ màng cái cảnh vui thì cửa phòng vừa mở, chàng xây lại thấy Võ-thị-Lý tay cầm xấp nhật-trình C. L. và N. C. bước vào, mặt xanh như chàm...

(Còn nữa)

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giê cho đúng theo kiê-m-thời, xin qui bà qui cô nhớ hiệu:

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Calinal

SAIGON

P. S. — Qui bà ở xa muốn dùng thứ chi xin nói rõ bôn hiệu sẽ gởi kiêu hàng và cho giá.

MỘT BỨC THƠ BA MẠNG NGƯỜI

của LÊ-KẾ-HUYỀN

Cửa hàng bán tạp hóa kia, ở phố Hàng-Đồng tỉnh Nam-định, kẻ mua người bán, tấp nập cả ngày, coi có cái vẻ đất hàng đông khách lắm. Tự nhiên một hôm thấy đóng cửa, không biết vì cơ nào?

Cửa hàng ấy là của ai? Là cửa hàng của nhà bà Thông-Trần. Ông Thông-Trần mất đã hơn 10 năm nay, để lại cho bà hai người con gái và một người con trai nhỏ. Cô con gái lớn tên là Ý-Hạnh, thông minh rất mực, nhan sắc tuyệt vời, năm 17 tuổi đã đậu bằng tốt-nghiệp trường Sư-phạm. Vì cô có sắc-tài như thế, cho nên người đến hỏi cũng nhiều,

nhưng cô không ưng ai cả. Sau cô được bỏ đi làm Nữ-giáo ở Ninh bình, nhưn đó mà quen biết Ngô-minh-Châu.

Minh Châu là con bà Giáo Ngó, ở phố Hàng-Bồ Hà-nói. Ông Giáo-Ngó cũng vừa mới mất, để lại một người con gái, tức là Minh-Châu. Minh Châu thông-minh sớm lắm, năm 17 tuổi đã đậu tốt-nghiệp sau đi học Tây ba năm, đậu Tú-tái. Khi về được bỏ ra làm Đốc-học các trường tỉnh Ninh-bình, cùng một tỉnh với cô Ý-Hạnh, thành ra hai bên quen biết nhau.

Từ khi đã biết tuổi vàng, một dây một buộc ai dang cho ra... Ý-Hạnh đối với Minh-Châu, định rằng ngàn năm nhờ bóng tùng-quân, được người bạn chung-thân vừa thông-minh vừa thanh-giá như thế, thời môn-my rặng về biết bao. Nhưng trong khi Minh-Châu bàn với Ý-Hạnh về sự kết-hôn, thời Ý-Hạnh có ý ngần ngại, yêu cầu cho được phụ-mẫu chi mạng dũ. Minh-Châu biết Ý-Hạnh còn câu

Gần đây bình như chị em ta ở Bắc-hà có một cái « dịch » tự-sát. Nguyên-nhơn phần nhiều là vì tình: hoặc lỡ lầm, hoặc ẻo le, hoặc tai-tiếng; rồi đem cái thân như gấm như hoa, nỏ phò cho ba thước lụa đào, một dòng nước biếc. Việc tự-sát đã làm ồn cả dư-luận, là việc mới xảy ra ở Hanoi tháng trước: Có Tuyết-Hồng mới có 17 tuổi đầu, lấy chồng được năm sáu ngày, vì mang tiếng thất-trinh, mà gieo mình xuống hồ Trắc-Bạch. Kể đó thấy các báo đăng tin có này bỏ nhà, có kia thất cổ, nhiều lắm.

Tự-sát đã không phải là chuyện hay gì, mà lại có ảnh-hưởng không tốt đến xã-hội. Làm sao trừ được cái tệ ấy, là ở gia-đình phải trông nom, dư-luận phải công-kích, cũng là tờ báo nhà văn, phải lấy tư-tưởng, văn-chương, việc sư chuyện thiết, đem hết ra mà bày tỏ và phẩm-bình, để cho những cái nguyên-nhơn gì trong xã-hội gia-đình làm cho người tự-sát phải tiêu đi trước, rồi sau cái tư-tưởng tự-sát ở trong óc người ta mới tiêu đi được. Nguyên-nhơn kia tư-tưởng nọ, dẫu là vì nhơn-duyên, sanh-kế, hay là gì cũng vậy.

Sẵn dịp có người bạn gởi lại một thiển tiểu-thuyết doãn-thiền này, là một chuyện thiết, xảy ra cách mười năm này, đại-khai cũng gần giống như chuyện có Tuyết-Hồng bây giờ; bôn-báo hãy đăng lên đây, để làm một chuyện tiểu-khiến cho chư độc-giả, và sau là một vấn-đề bình-luận cho bôn-báo.

P. N. T. V.

Châu. Ai hỏi thì Minh-Châu nói rằng vì bà bị cảm không đi được, mà những người thân thích kia, chàng tự nhận người này là chủ, người kia là bác, người nọ là anh em, kỳ thiệt đều là bá-vơ cả... Nhưng ai cũng khen thầm rằng: một đôi giai-ngẫu kia hẳn chiếm hết được cái ái-tình diêm-phúc của nhân-gian, cho nên đều vỗ tay reo mừng; cái tiếng chúc mừng lẫn với tiếng đàn bảo-hợp, thật là vui vẻ; bà Thông-Trần thấy cũng mừng thầm.

Tối lại, mặt đối mặt, Minh-Châu nhăm nhĩa vuốt ve Ý-Hạnh, rồi nói rằng: Cái đẹp của mình thật là tôi nhìn không chán, giá mình ăn mặc đầm nữa thì đẹp lạ.

Ý-Hạnh nói:

— Không ngờ mình say mê đến thế ư?

Minh-Châu nói:

— Đêm nay là đêm gì mà không vui vẻ, sao lại gọi là say mê?

Y-Hạnh cười nói rằng :
— Trái địa-cầu kia mới là to ! chúng ta đây tuy vẫn là vui là sướng, nhưng cái buồn cái sầu cũng chẳng biết đâu mà hẹn trước được.

Minh-Châu nghe vậy, liền đổi nét mặt, không vui, Y-Hạnh trông mặt cô ý ngán ngái, hình như thần-kinh có bị một vật gì kích thích, trong lòng không yên. Ấy là buổi ban đầu hai bên thành thân, mà tự nhiên có mấy câu nói gở như vậy. . .

Đến ngày thứ ba, Y-Hạnh nói với Minh-Châu xin về bài kiến mẹ chồng, thì Minh-Châu cứ hẹn nay, hứa mai, cô ý lần lựa cho qua ngày tháng.

Qua bảy bữa, hai vợ chồng đến đến trường dạy học, sớm đi tối về, đối với ngọn đèn xanh, khi bàn văn-chương, khi chuyện tâm sự, thật là ái-tình đậm thắm, hình ảnh không rời.

Hết một tuần lễ, rồi qua ngày thứ hai : lúc ấy đã gần đến giờ tan học chiều, Y-Hạnh đứng ngồi trong trường, thấy tên loong-toong đưa lại cái hộp da, mở ra thấy bức thơ :

HA-DÔNG LE 17 Février 1921

Madame Ngô-minh-Châu née Y-Hạnh, Institutrice à l'École de Jeunes Filles de Ninh-bình

« Chị Y-Hạnh của em ơi ! Chị cùng em chưa từng gặp mặt, thế mà em vội viết thư này, tự em cũng biết thế là không phải lắm. Song sự cơ đã gặp, quan hệ lại nhiều, nên em không thể nào che lấp cái si-nhục của em, mà không thừa cùng chị biết.

« Em hồi nhỏ đính-hôn với Minh-Châu đã gần sáu năm nay, bỗng dưng có một hồi vắng tin, lòng em vẫn lấy làm nghi hoặc. Nay thấy y đã cùng chị tự-do kết-hôn, cả nhà em đều giận, muốn đem việc này đăng lên báo chương, hoặc đem ra giải-quyết tại tòa án, hai lẽ đó chắc là có một.

« Nhưng em nghĩ rằng : Người ta mỗi người một ý-chí, có lẽ nào ép người đã không tâm-thuộc với mình, mà đặt lên trên lòng được. Chị cùng Minh-Châu tự-do kết hôn, tài sắc vẹn tuyền, chắc hai bên không có một điều gì là không như ý, em đây là người bạc-mang, cũng xin gửi lời chúc cho anh chị bách niên giai lão, trọn đời ở trong bể ái nguồn tình. Xin chị đừng ngại rằng : Kể kia đã hỏi một nơi rồi lại bỏ, mà chị cho thế là người bạc-tình-lang. Vì rằng kể kia cho em cũng như một hàng gái tầm-thường, nếu theo lời ước cũ, mà kết-hôn cùng em, chẳng cũng hư-phí cái tuổi trời, cái tài giỏi của một ông Tân-học Tú-tài đi. Người ta nghĩ thế cũng phải, chẳng có lạ gì. Nhưng chị ơi ! Em dám đoán chắc rằng : một sợi tơ tình của kẻ kia ở trong óc nảy ra, mà

« tuyệt nhiên không đoái-tưởng đến em một lời, « chính là khi mà cái ái-tình chỉ biết có chị đó thôi, « ngoài ra không cần xét tới sự hành-vi của mình, « nếu lỡ ra một chút thì làm sao ? Ôi ! người ta « thà rằng hy-sanh cái đời mình để cầu cái lòng « yêu-muốn của mình, vậy thật là chí-tinh đó !

« Em đây không phải là tiểu-nhân mà kể rõ cái « sự xấu của người, nên em đem những vật của « kẻ kia đính-ước với em khi trước, xin gửi trả lại « cả : em nghĩ như thế là để cho người nhà em « dẫn có muốn đăng báo hoặc đi kiện, cũng không « lấy gì làm tang-chứng, và em cũng đã lựa lời yên « ủi thân-mẫu em, xin thôi đừng kể đến chuyện « ấy nữa. Còn về cái thân em, thời cái vinh cái « nhục, hết thảy em đổ xuống dòng nước bể đông, « nhân-duyên kiếp này đã là bạc-bỏ lỡ lầm, thời « cũng chẳng muốn ở giữa hồng trần làm gì nữa.

« Chị ơi ! nếu chị có « lòng thương em, thì xin cứ nói rằng : « Ngày ấy, « tháng ấy, năm ấy, ta nhận được một bức thơ « tuyệt-mang của một người con gái tên là D. T. « Đám, xem trong lời lẽ ta cũng thương là tình « thật. » Xin chị nói cho một câu như thế, thời kẻ « bạc-mang này, đầu gối một giắc ngàn năm, « cũng như là ở chung với chị một kiếp.

Dương-thị-Đàm kính thư

Cô Dương-thị-Đàm là ai ? Cô là con gái ông Cử Dương-dinh-Bảo. Ông đã mất sớm, cô ở cùng mẹ, nhà buôn bán ở tỉnh Hà-dông. Mấy năm trước đây bên họ Ngô đã hỏi cô cho Minh-Châu, sau vì ông giáo Ngô qua đời, nên Minh-Châu phải chờ hết tang mới cưới : đến năm hết tang, Minh-Châu lại được đi Tây học, vì vậy mà nhân-duyên càng chầm trễ ra. Trong cái thời-gian lâu dài ấy, cô Đàm vẫn một lòng rằng : « miếng trầu là đầu nhà người », cho nên khi Minh-Châu cư tang và du-học, cô cũng giúp đỡ ít nhiều tiền bạc v. v. Song vì Minh-Châu ở Tây, nhiệm được cái thói tự-do kết-hôn, khi về lại được bỏ Đốc-học cùng tỉnh với Y-Hạnh, thành ra quen biết Y-Hạnh. Từ khi quen biết Y-Hạnh thời Minh-Châu có ý lat tình với cô Đàm, đến bây giờ có nghe tin câu đã tự-do kết-hôn cùng Y-Hạnh, cả nhà muốn đi kiện danh-giá, nhưng cô lựa lời khuyên giải, nhất định không để cho người nhà sanh chuyện. Một hôm, cô thông thả, viết một bức thơ gửi cho Y-Hạnh, tức là bức thơ trên đó.

Y-Hạnh xem chưa hết bức thơ, trong người

hình như có hơi điện giật, con mắt đen sầm lại, đồ đạc trong nhà như lay chuyển cả, bức thơ trên tay cũng rơi xuống đất. Cô gượng cúi xuống lượm lên, cô xem cho hết. Trên giấy, thấy đầm-dề những giọt lệ hồng pha lẫn với mực đen.... Đọc thơ xong, lại lấy những đồ-vật ở trong hộp ra coi, thấy có 4 cái khăn thêu, 2 cái cán viết bằng vàng, 6 cái thiệp-danh và 6 bức tiểu-ảnh của Minh-Châu : các thứ đều gói lại, để trong hộp tử tế.

Coi xong cả thơ và đồ-vật rồi, thì Y-Hạnh gục đầu xuống bàn nhắm mắt lại, không nói gì cả. Chợt có đưa hầu trong trường bưng chén nước lên, thấy vậy thất kinh, hỏi rằng : « Thưa cô, có bị cảm phải không ? » Y-Hạnh đáp lại một tiếng « không », rồi bảo để chén nước đó. Lúc bấy giờ trong lòng Y-Hạnh hơi tĩnh, nghĩ lại những lời như sóng vỗ lừa nung của cô Đàm, rồi than rằng : « Những người dung-tâm nhân-tử như thế, trên đời này chưa dễ đã có mấy người, thật đáng gọi là can-quắc anh-hùng vậy. Lại nghĩ đến Minh-Châu bỏ vợ đã hỏi trước, khéo nói dối gạt ta vào chỗ bất nghĩa, thì đối với đạo-đức thật là có tội lớn » Cô càng nghĩ càng tức-tối trong lòng....

Trời đã sầm sầm tối, đồng hồ đã đánh 5 giờ, tay cầm cái hộp bước ra cửa trường, than ôi ! tự mình cũng chưa biết rằng : cái bước bước ra lần này là lần cuối cùng, mà những bóng tà-dương, những cánh hoa ngọn cỏ ở trước nhà trường, hình như có ý tỏng-biệt một vị mỹ-nhân tuyệt thế.

Phượng-ngôn Tây có câu rằng : Những sự rất mau chóng của thiên-hạ, là hơi điện và óc nghĩ, chỉ có hai cái ấy mà thôi. Y-Hạnh bước ra cửa trường được vài bước, hột châu lã-chã, gan ruột thất dau, tay cầm cái hộp, liệng xuống đất một cái rất mạnh, nói rằng : « Con Y-Hạnh kia, mầy vốn là một đứa con gái kỳ khôi, mà mầy lại chịu để cho người ta chưởi mắng mầy một cách êm-dềm tao nhã ấy ư ? Người ta ai không chết, nhưng nên chết một cách cao-thượng, để giữ lấy cái thanh-giá là hơn. »

Về đến nhà, thời Minh-Châu đã về trước, đương ngồi nói chuyện với mẹ vợ (tức là bà Thông Trần, vì lúc ấy bà Thông Trần lên thăm con ở Ninh-bình.) Thấy Y-Hạnh về, Minh-Châu liền đứng dậy nói rằng : « Tôi chờ đã lâu lắm, sao hôm nay về trễ vậy ? Cái hộp gì đó, sao không sai đưa nào nó cầm cho mà cầm lấy cho nặng ? » Y-Hạnh chưa kịp trả lời, bà mẹ nhìn vào mặt con rồi hỏi rằng : « Con mới bị cảm phải không, ngộ mặt mày lợt lạt thế kia ? » Y-Hạnh cười nói rằng :

« Thưa mẹ, con không chuyện gì cả, chỉ có trong mình hơi mỗi một chút thôi. » Nói rồi, ngánh lại nói với Minh-Châu rằng : « Cái hộp này mới nhận được của người bạn gửi mừng vợ chồng ta, trong ấy cũng không có vật gì là nặng lắm. » Rồi cô bỏ đi thẳng vào phòng thay áo, cất cái hộp vào trong rương, mới đi ra bàn ăn, gượng nói gượng cười, vui vẻ như thường, chỉ có một điều ăn ít hơn mấy bữa trước, nhưng không ai để ý lắm chi. Cơm tối vừa xong, cô đợi mẹ vào giường nằm, rồi cô tới trước giường nói chuyện kia khác cho đến khi mẹ ngủ : có lại qua vồn và chuyện trò với các em hồi lâu. Lúc ấy Minh-Châu ngồi trong phòng, đang coi một cuốn tiểu-thuyết, có ý chờ Y-Hạnh vào. Thấy Y-Hạnh vào, chàng hỏi rằng : « Bấy giờ đã hơn 10 giờ, đi nghỉ chớ ? » Y-Hạnh cười nói rằng : « Tôi hôm nay có nhiều thơ phải trả lời, mình nghĩ trước đi, để tôi viết thư trả lời cho chị em đã. » Minh-Châu vốn yêu mến và kính-trọng Y-Hạnh, coi một tiếng nói của nàng như vàng ngọc sấm-set, chàng không hề dám trái, nên chỉ trả lời một tiếng « vâng » mà thôi, rồi nằm ngủ trước. Than ôi ! Minh-Châu có biết đâu rằng cái cười đó là cái cười vĩnh-biệt. Một lát Y-Hạnh thấy Minh-Châu đã ngủ say, liền đi cây đèn trên bàn giấy mẹ sau cửa sổ, cầm bút viết thật mau, trước hết viết một bức thơ trả lời cô Dương-thị-Đàm.

(Ký sau tiếp)

MÓ'I SỐNG LẠI

Cuốn "CHUYỆN GIẢI BUỒN" củ. quan Đốc-phủ PAULUS HUYNH-TINH CỦA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI Đốc-học trường Bôn-quốc, sửa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bôn-quốc học viết cho trung chữ Quốc-ngữ : vậy các trò hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhả hầu sau vô thi chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT 85-87, Rue d'Orléans



Cách học bài thuộc lòng

Tại làm sao tôi thấy có nhiều trò em học một bài thuộc lòng không dài là mấy câu; mà học mất mấy giờ đồng hồ cũng chưa thuộc? Có lẽ là tại các em chưa hiểu cách học bài thuộc lòng. Cho nên hãy mở tập vở ra thì thấy các em đọc từ đầu bài tới câu chót bài một hơi mau như phi-thoán bay, mà không chịu để trí hiểu nghĩa từ chữ từ câu trong bài là nói những gì.

Đọc! đọc hoài, đọc mãi!! Hết bài, rồi đọc lại. Cũng chưa thuộc lòng một câu nào cả. Thế đầu các em có trí sáng và bền chí cũng phải đọc tất tiếng mới là thuộc lòng cái bài học cho. Còn nói gì tới những trò tối trí và không bền chí thì bảo làm sao không than câu: « Ôi! học là khó đến thế!! »

Tôi cũng như các trò, cũng còn đương lòng học trong trường với các bạn. Nhưng mà tôi học và hiểu bao nhiêu thì tôi không ngần ngại gì mà không viết lên báo chương, — như là từ P.N. T. V. — trong phần Nhị-đồng này để nhắc bảo lại các trò nào tuổi nhỏ hơn tôi và học sau tôi thì cũng được biết những điều tôi đã biết.

Các em muốn học bài thuộc lòng « Récitation » cho mau thuộc thì học như cách sau này: Trước khi học bài, — thì đọc

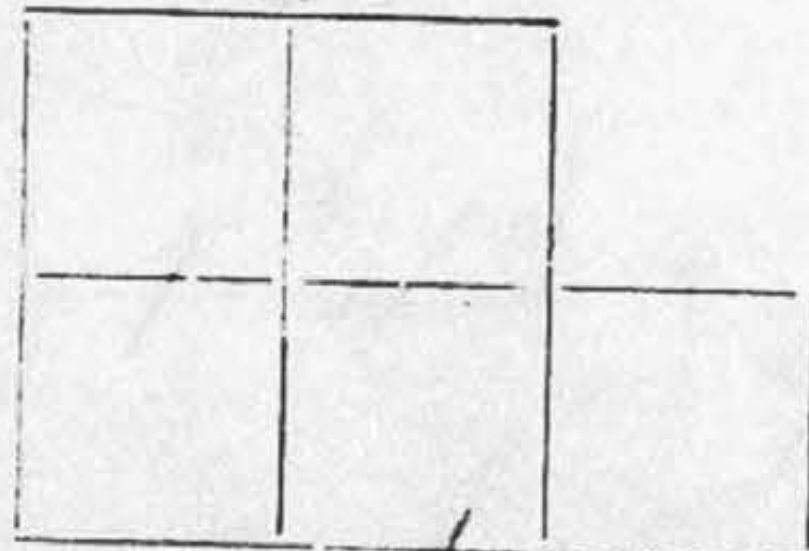
cả bài qua một lần đầu cho thiết tâm và rõ ràng. Vừa đọc, vừa hiểu, vừa để trí nhớ vào cho lắm nữa.

Khi đọc suốt bài và hiểu xong, thì đọc từ câu đầu bài, tới thuộc lòng. Kế đọc câu tiếp, thuộc lòng nữa. Trở lên, đọc lại từ câu đầu bài và câu tiếp, học hai câu này cho thuộc lòng. Đọc câu thứ ba, cũng thuộc lòng rồi cũng đọc lại cả từ câu đầu bài với câu thứ ba tới thuộc lòng nữa. Và câu thứ tư, thứ năm mãi tới câu chót cũng do theo cách đã chỉ trên này mà học.

HY VỌNG

Bài dò trẻ em

Cái hình này, các em thử bỏ đi ba nét, tùy ý muốn bỏ nét nào cũng được, miễn sao cho thành ra ba hình vuông vức bằng nhau là được.



Một con kiến leo lên một cây cột cao 20 thước. Mỗi ngày nó leo lên được 3 thước, rồi lại tuột xuống 2 thước. Vậy mấy ngày thì con kiến leo lên đến đầu cây cột?

Melle CHI MAI VŨ-THỊ-NIỀNG
(Cao-Bằng)

Chị khuyên em

Mấy lời chị nhắn nhủ em,
Ra công cố gắng sách đèn đi thôi.
Em nay tuổi đã khôn rồi,
Chớ nên lêu lổng chơi bời hư thân.

Thức khuya dậy sớm chuyên cần,
Sách kinh chớ nhác, quyền văn chớ rời.

Hay chỉ cái bịnh biếng-lười,
Chẳng qua chỉ để kẻ cười, người khinh.

Buổi đời đang lúc cạnh-tranh,
Học sao cho kịp đua ganh với người.

Học sao nên bực anh-tài,
Bỏ công thầy mẹ dạy nuôi bấy chầy.

Bấy giờ mở mặt mở mày,
Rồng mây sao cũng có ngày về vang.

Trước là đẹp mặt họ hàng,
Sau là nức tiếng xóm làng ngợi khen.

Em ơi! Có chí thì nên.

TRẦN-TẤN-KHÁCH



Báo này bây giờ để riêng cho phần các em tới ba trương, và mỗi bài đăng trong này đều có ích và hay, các em nên đọc kỹ.

Bạn trẻ nước người

Cái tuổi thiếu-niên hăng-hái của các bạn-trẻ bên nước Anh

Thiếu-niên là gốc của nước. Một nước mà được tiến-bộ, là nhờ có bọn thiếu-niên. Cái bọn thiếu-niên ấy phải thế nào? Cần như là phải hăng-hái. Cái tánh hăng-hái sẽ làm cho người ta tới được mục-dịch. Phần nhiều, ai cũng tưởng cái tánh hăng-hái chỉ để riêng cho các bậc lão-thành hay các bậc thành-nhân; trái lại, tánh ấy lúc tuổi còn nhỏ, càng cần phải có. Mới đây, ở bên nước Anh có một phần đông bạn-trẻ đã làm nên một việc rất hăng-hái và rất nên cảm-phục, mà chưa ai tưởng đến bao giờ.

Ở xứ Gan (Pays des Galles) trong nước Hồng-mao, có một bọn con nít, chẳng ai xui biểu chúng nó hết, mà chúng nó tự viết một bức thư ngỏ cùng các

bạn thơ-ấu khắp trên thế-giới như sau này:

« Chúng tôi là nhi-đồng xứ Gan ở mọi nơi, từ chốn rừng xanh núi đỏ, cho tới thành-thị thôn-quê, lấy làm vui vẻ, mà chúc mừng các bạn-trẻ khắp các nước trên thế-giới

« Thưa các bạn, sau này chúng tôi xin ngỏ vài điều cùng các bạn:

« Không biết các bạn có vui lòng cho chúng tôi biết cái ý-tưởng của các bạn đối với sự biết ơn các bậc vĩ-nhân trên thế-giới đã vì chúng ta mà xây dựng lên cái thế-giới tốt đẹp này không?

« Thưa các bạn, không biết các bạn có cùng một ý-tưởng với chúng tôi, hết sức học hành

« rèn tập, để sau này bồi-bổ thêm cái vẻ đẹp cho cái thế-giới mà chúng ta đang sống còn đây hay không? » V... V...

Ta thường có câu « thiếu-niên là gốc của nước », nhưng nay xem như các bạn-trẻ nước Anh, thì ta lại có thể nói rằng: thiếu-niên còn là gốc của thế-giới nữa.

Hỡi các bạn-trẻ ở nước ta, các em phải biết rằng các em là cái mầm tiến-hóa của xã-hội Việt-Nam, trình độ tiến-hóa văn-minh của quốc-dân ta hãy còn kém lắm, có muốn nâng cao cái trình-độ ấy lên, thì ngay trong lúc đầu xanh tuổi trẻ này, các em phải hăng-hái mà học đi, các em chính là những người gây dựng lên nước Việt-Nam tốt đẹp sau này đó.

TÙNG-GIANG



CUỘC THI LỚN VỀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

Nhơn ngày báo tái sanh, chúng tôi định mở một cuộc thi giải trí cho các trò em. Cuộc thi này có đặt nhiều phần thưởng xứng đáng. Có trên 800p. đồ thưởng mà phần thưởng nhất đáng giá 100p.

Các trò muốn dự cuộc thi này thì phải có đủ 8 bài giải ba hình đồ mà bốn báo đăng lần lượt



Ba thằng bọm ăn cắp một con ngỗng, bị chủ nhà ngó thấy, xit chó rượt theo. Chó ta theo kịp một thằng, cắn cẳng nó bị té ngồi xuống đó. Còn 2 thằng ôm ngỗng núp gần đầu lối đó, các em thử kiếm giùm coi.

từ kỳ báo này đây.

Kỳ này đăng trước một câu đố, để cho các trò em rộng ngày giờ suy nghĩ và tìm kiếm cho kỹ. Dầu cho tìm kiếm được trúng rồi cũng đừng gởi vội, phải chờ cho đủ 8 bài rồi sẽ gởi 1 lần.

Khi gởi nhớ viết tên họ và chỗ ở rõ ràng, ngoài bao thư nhớ để mấy chữ: « Cuộc thi Nhị đồng »

CÂY BIẾT NÓI

Đời xưa, có một ông vua rất ưa đồ châu báu, nên chỉ trong cung ngài có không biết nhiều là đồ quý lạ. Ngài tưởng rằng của quý trong thiên hạ đều ở trong cung ngài cả.

Một ngày kia có một người khách lạ mặt đến xin phép cho ngài xem những đồ châu báu ấy. Ngài vui lòng cho xem.

Khách xem qua một lượt rồi nói rằng :

— Muốn tâu bệ-hạ, vật báu lạ trong thiên hạ, lại không có trong cung này.

Vua nghe tâu thì hỏi rằng :

— Ở cung trăm đây, còn thiếu vật gì nữa ?

Khách nói :

— Vật báu ấy là « Cây biết nói ». Thứ cây ấy trong cung này không có.

Vua nghe nói có ý không vui, đến đòi hỏi ăn mất ngủ. Sáng hôm sau vua truyền cho các quan phải đi tìm cây biết nói về cho vua. Nhưng các quan đi ít lâu rồi đều trở về tay không cả.

Vua thấy vậy có ý nghi khách gạt mình, bèn truyền lệnh bắt khách dẫn lại.

Khách nói :

— Muốn tâu bệ-hạ, đồ có lẽ là từ các quan không hết sức kiếm, chứ không phải tôi dám tâu dối bệ-hạ đâu.

Vua nói :

— Vậy chờ mất nhà người có thấy rõ ràng thứ cây ấy không ?

Khách tâu :

— Đa cô, không những tôi ngó thấy rõ ràng mà thôi đâu, tôi lại còn nghe nó nói chuyện là khác nữa.

Vua nói : Cây đó ở đâu.

Khách tâu : Ở đâu thì tôi không nhớ.

Vua hỏi : Vậy chờ nó nói những gì ?

Khách nói : Nó nói rằng : « Cái vật gì mình chờ đợi đã lâu mà không gặp được thì tức tối lắm. »

Khách nói một cách chắc chắn, làm cho nhà vua

cũng tin nghe. Vua lại truyền cho các quan đi tìm một lần nữa. Nhưng các quan cũng đi không về rồi như lần trước. Vua cả giận lập tức truyền bắt khách dẫn ra chém đầu.

Khách tâu : Nếu các quan không hết sức kiếm tìm rồi cũng đổ tội cho tôi sao, bệ-hạ hãy sai người khác đi tìm nữa coi.

Vua nghe khách nói như thế, tin tin ngờ ngờ, lấy làm khó nghĩ. Sau vua quyết ý cho đòi quần-thần lại mà tỏ ý mình muốn kiếm thử cây ấy, vì vua nghĩ rằng : Minh làm chúa một nước mà có không đủ đồ báu vật lạ, thì cũng là một sự nhục nhã.

Rồi thì vua mặc đồ thường dân, từ giả các quan, bỏ cung điện ra đi. Vua đi hết xứ này qua xứ khác mà tìm vẫn không có.

Một ngày kia, vua đi đến một hòn núi, thì trời đã tối, vua phải ngủ ở trong hang.

Đương lúc mơ màng, chợt nghe có tiếng nói :

— Cái vật gì mình chờ đợi đã lâu mà không gặp được thì tức tối lắm.

Vua lên tới nghe rõ ràng, nhưng lại còn nghĩ là mình đương mơ ngủ. Thì tiếng ấy lại lọt vào tai : « Vật gì mình chờ đợi đã lâu mà không gặp được thì tức tối lắm. »

Lúc này, vua biết rằng không phải là mình mê ngủ, nên lên tiếng hỏi rằng :

— Ai nói đó ?

Êm ru, không nghe ai trả lời cả. Vua lại hỏi :

— Ai nói đó ?

Vua cứ hỏi thình-không như vậy, mà vẫn không nghe tiếng trả lời.

Sáng hôm sau, mặt trời mọc, trước mặt vua thấy có một cây rất đẹp, nhẵn nhụi đều xù xuống đất. Vua chắc rằng : « Cây biết nói là đây. »

Vua muốn thử coi sự minh nghĩ đó có đúng không, nên chỉ bước lại gần một nhánh lá của cây ấy. (Còn nữa)



dentelles.broderies
chapellerie
chaussures
sur mesure
photogravure
gravure

BỔ THIÊU BẢNG SATIN ĐU
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA : MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỪ BÌNH, TRẢI
GIƯỜNG V. V. DUNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THÌ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa
85 rue calinat
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thước, giá, Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn.

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

(Cứu Hại-tho Nô-ti đã đầy công soạn ra)

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ đơn trang to phúc bìa vẽ bốn-phần làm lạng to eo, to mướn, to mua bán, ban ruộng, to tư thuận, to giao kèo, to tòng-chi, to hôn hôn-tôi, to tương-phần, to thuận phần gia tài, to di-chức, to giao quyền cho người khác, to vay, to thực ruộng, vườn đất to chuyên thực, v. v. Nội-tóm lại thì cuốn sách này là một nguyên kỷ-lục giới, thông-thảo việc binh, việc họ, việc bổ biếu, làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1520 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách : Nguyễn-vân-Việt, 85-87 rue d'Ormessy Saigon. Nolu - Mua si để bán lại từ 10 cuốn sắp lên học bổng 30 %, từ 50 cuốn sắp lên học bổng 40 %.

DENTELLES et BRODERIES

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không có nhà nào mà không biết hiệu :

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9 & 11, Rue Baul Blanchy

(Lối ngang nhà máy nước-da) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng như mua tại nhà nghề ở Handi, vì đây là chỗ trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho qui khách mặt tình lựa chọn.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN